



**Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp**



929 – 931, Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh



(028) 3717 3554



(028) 3727 3454



[www.imeco.com.vn](http://www.imeco.com.vn)

# 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**



# MỤC LỤC

## CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

## CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

## CHƯƠNG 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## CHƯƠNG 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

## CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# 1

## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và các bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



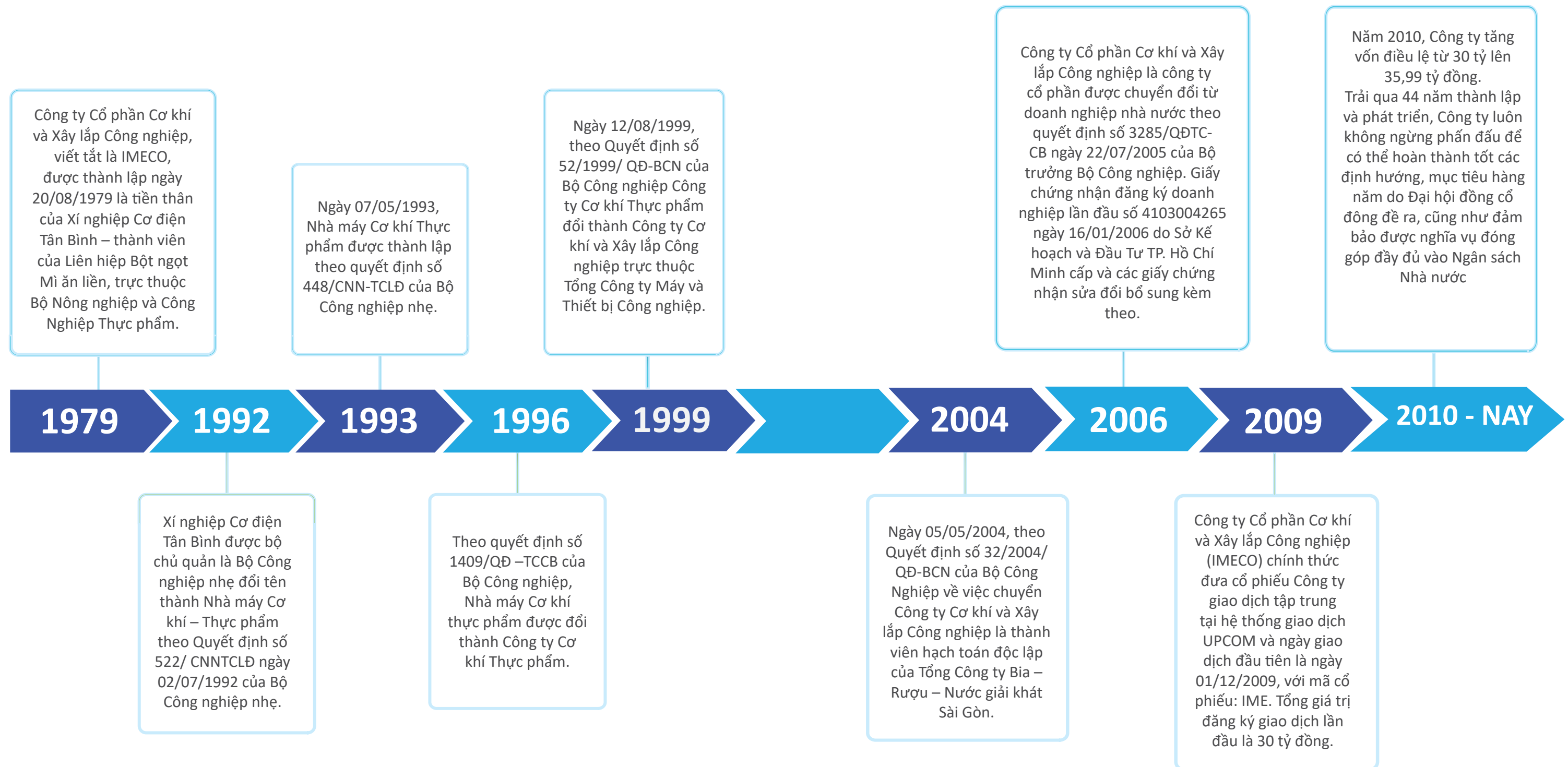


## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP
- **Tên Tiếng Anh:** MECHANICAL AND INDUSTRIAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt:** IMECO JSC
- **Vốn điều lệ:** 35.999.480.000 đồng
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 35.999.480.000 đồng
- **Địa chỉ:** 929 - 931, Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- **Mã cổ phiếu:** IME
- **Số điện thoại:** (028) 3717 3554
- **Số fax:** (028) 3717 3454
- **Website:** [www.imecovn.com.vn](http://www.imecovn.com.vn)
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0300628797 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/11/2021.



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU



**2000:** IMECO đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước.

**2003:** IMECO nhận Huy chương vàng và Cúp chất lượng cho nồi hơi và thiết bị áp lực tại Hội chợ NEEM.

**2004:** IMECO được cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2000 bởi Tổ chức Det Norske Veritas.

**2008:** IMECO đón nhận Chứng chỉ An toàn của Promecon – Đan Mạch.

**2009:** IMECO được cấp Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện QC100 TQM của tổ chức BID tại Geneva, Thụy Sĩ và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

**2010:** IMECO được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008 bởi Det Norske Veritas.

**2013:** IMECO được cấp chứng chỉ ISO 9001:2015.

**2014:** IMECO đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

**2015:** IMECO được cấp chứng chỉ về quản lý Sản Xuất Kết cấu thép EN 1090-2 bởi TUV Rheinland – Đức.

**2018:** IMECO được cấp chứng chỉ ISO 3834, EN 1090 – 1:2009 + A1:2011.

**2021:** IMECO được cấp chứng chỉ CWB W47 hệ thống kiểm soát sản xuất theo tiêu chuẩn Canada.





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc, thiết bị điện, nước và hoàn thiện công trình;
- Lắp đặt các thiết bị hạ thế và trung thế đến 22Kv;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Chế tạo và lắp dựng kết cấu thép, sản xuất tấm lợp – xà gồ thép và khung nhà tiền chế (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện);
- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, tạo bãi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp bao gồm: công trình giao thông, công trình cấp thoát nước;
- Xử lý nước thải;
- Kinh doanh bất động sản.

Trong đó, chế tạo các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp là hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực của Công ty.

### ĐỊA BÀN KINH DOANH

IMECO có cơ hội hợp tác cùng với các doanh nghiệp ở nhiều quốc gia, bao gồm Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Nga, Trung Quốc, Châu Âu và các nước Trung Đông... Điều này đã giúp Công ty có được vị trí nhất định trong lĩnh vực cơ khí trên thị trường thế giới. Bên cạnh đó, tại thị trường Việt Nam, Công ty hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực phía Nam. Trong tương lai, Công ty sẽ tập trung phát triển và mở rộng thị trường nội địa, định hướng Việt Nam trở thành thị trường chủ lực của Công ty.





# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

### Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty.

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### Ban Tổng Giám đốc

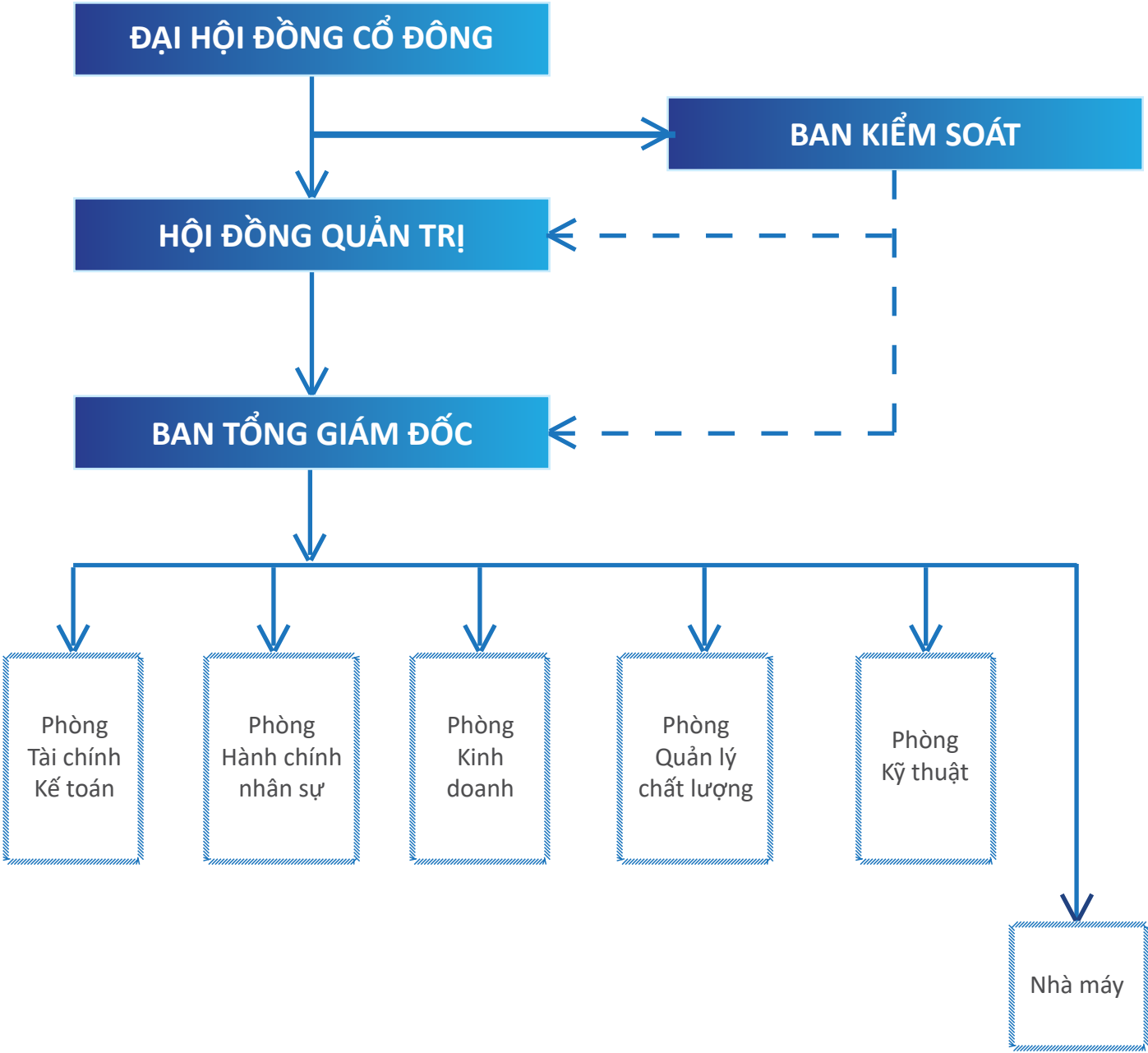
Ban Tổng Giám đốc: Giữ vai trò duy trì, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ở tất cả các bộ phận, chi nhánh làm với mục đích giúp doanh nghiệp ngày càng đi lên, vững mạnh và đạt được vị trí cao trên thị trường.

### Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm.



## BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty hiện không có công ty con, công ty liên kết.



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Phấn đấu gia tăng số lượng lẫn chất lượng sản phẩm, không ngừng tìm kiếm thêm đơn hàng mới, cả nội địa và ngoài nước, từ đó đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động.
- Thiết lập những chính sách kinh doanh hợp lí, phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế, nhằm duy trì mối quan hệ thân thiết, đảm bảo các quyền lợi và tạo dựng sự uy tín trong lòng đối tác, khách hàng, góp phần giữ vững vị trí của Công ty trên thị trường.
- Tìm kiếm nhân tài, đào tạo và nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn của toàn thể người lao động, nhằm nâng cao năng suất làm việc cũng như hiệu quả của từng cá nhân, tạo ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.
- Triển khai công tác ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý lẫn sản xuất để tạo ra những sản phẩm tối ưu, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cả về mỹ thuật lẫn kỹ thuật.
- Công ty triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào trong công tác quản lý lẫn sản xuất nhằm tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo chất lượng đầu ra của các sản phẩm,
- Tập trung thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và bám sát định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đồng thời, Ban lãnh đạo có những chỉ đạo phù hợp với tình hình kinh tế, thị trường lẫn quy mô hoạt động của Công ty.



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Ngày càng củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý và hệ thống Quản trị Doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác thi đua, khuyến khích các cá nhân, tập thể phấn đấu để đạt được thành tích tốt, liên tục sáng tạo, cải tiến;
- Tập trung đầu tư thêm các máy móc, thiết bị công nghệ hiện đại nhằm tạo ra các sản phẩm tối ưu, tiết kiệm thời gian, chi phí cho Công ty và tăng khả năng cạnh tranh về giá cũng như chất lượng sản phẩm.
- Triển khai nghiên cứu nhu cầu thị trường và mở rộng thêm thị trường mới nhằm khai thác triệt để cơ hội kinh doanh, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường Việt Nam.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, IMECO luôn nhận thức được trách nhiệm của bản thân doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội và môi trường xung quanh. Bởi đối với Công ty, cộng đồng và xã hội phát triển bền vững thì mới tạo ra môi trường kinh doanh tích cực, vì vậy, các mục tiêu phát triển bền vững được triển khai cụ thể như sau:

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, quy định của Pháp luật Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vệ sinh môi trường và an ninh xã hội.
- Để tối thiểu hóa những ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh do hoạt động sản xuất mang lại, Công ty đã áp dụng những biện pháp hạn chế phát sinh chất thải nguy hại, đồng thời kiểm soát việc sử dụng các nguồn nhiên liệu và năng lượng đầu vào, giúp đảm bảo sử dụng nguồn lực này được sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả.
- Công ty luôn hướng đến cộng đồng, chủ động tham gia hỗ trợ, san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, đóng góp tài chính vào Quỹ vì người nghèo, Quỹ ủng hộ thiên tai bão lụt miền Trung...
- IMECO đảm bảo xây dựng môi trường làm việc đạt chuẩn về an toàn lao động, đồng thời nghiêm chỉnh thực hiện những quy định của Nhà nước về chế độ lương thưởng, quyền lợi đối với toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.





# CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế cả trong nước và ngoài nước. Một trong những nguyên nhân chính là bởi tác động tiêu cực từ cuộc xung đột Nga - Ukraine kéo dài, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc – một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới, cũng bắt đầu chậm lại ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, làm giảm nhu cầu hàng nhập khẩu từ các nước. Các yếu tố bên ngoài này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm vừa qua. Theo ước tính của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam ghi nhận chỉ tăng 5,05% so với năm trước, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng của năm 2022. Tuy vậy, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2023 được đánh giá tích cực hơn so với quý III/2023. Cụ thể, chỉ số cân bằng chung của ngành( ) quý IV/2023 so với quý III/2023 là 1,3% và dự báo sẽ tiếp tục khả quan hơn trong năm 2024. Dù hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành đã dần phục hồi tích cực hơn, song tốc độ phục hồi vẫn còn chậm.

Đặc biệt, nguồn doanh thu chính của IMECO xuất phát từ việc chế tạo và gia công máy móc cơ khí công nghiệp từ các đơn đặt hàng. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng đơn hàng của Công ty, bởi các doanh nghiệp sẽ có xu hướng thu hẹp quy mô hoạt động, giảm thiểu chi phí đầu tư trang thiết bị sản xuất. Vì vậy để vượt qua những rủi ro và thách thức này, Công ty không chỉ theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế và thị trường, mà còn lên kế hoạch chi tiết với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, tận dụng các cơ hội mới, và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

## RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2023, để có những biện pháp thúc đẩy nền kinh tế, Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm mức lãi suất điều hành, với mức giảm từ 0,5-2,0%/năm, nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận vốn cũng như hỗ trợ quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh. Chính vì vậy, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại đều có xu hướng giảm mạnh do chi phí vốn giảm, đây là một trong những tín hiệu tích cực cho các doanh nghiệp. Đặc biệt là các doanh nghiệp có nhu cầu vốn lưu động lớn như IMECO.

Dù các khoản vay vốn của Công ty đều là vay ngắn hạn, nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thế nhưng những biến động về lãi suất cũng ít nhiều ảnh hưởng đến nguồn huy động vốn và phát sinh chi phí lãi vay, tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, IMECO luôn chủ động cập nhật tình hình biến động lãi suất trên thị trường và đưa ra các kế hoạch sử dụng vốn sao cho hợp lý, cũng như duy trì mức độ phù hợp của các khoản vay.



# CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

## RỦI RO TỶ GIÁ

Cục dự trữ Liên bang Mỹ tiếp tục nâng lãi suất trong năm 2023, làm tăng giá đồng USD. Điều này gây không ít ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam. Các đơn hàng của Công ty hầu hết đến từ hoạt động xuất khẩu và các đối tác, khách hàng thanh toán chủ yếu bằng đồng ngoại tệ, vậy nên sự biến động tỷ giá sẽ gây ra ảnh hưởng rất lớn đến nguồn doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Mặc dù việc tăng giá đồng USD có tác động tích cực đến tỷ giá USD/VND,

thế nhưng sự biến động tỷ giá liên tục cũng phần nào tác động đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như làm tăng chi phí nhập nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển... Do đó, IMECO luôn theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá trên thị trường và có những chính sách phù hợp để phòng ngừa rủi ro kịp thời. Đồng thời, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để cân đối dòng tiền và đảm bảo hiệu suất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty.

## RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất máy móc, thiết bị cơ khí vậy nên nguyên vật liệu chính của Công ty bao gồm sắt, thép và các trang thiết bị như máy hàn, máy ép thủy lực, máy cắt Plasma, máy chấn... Năm 2023, giá các nguyên vật liệu kim loại có xu hướng giảm bởi thị trường tiêu thụ của mặt hàng này bị siết chặt, đồng thời thị trường Trung Quốc mở cửa, đẩy mạnh xuất khẩu thép bằng cách giảm giá thành. Giá sắt, thép giảm nhiệt đã trực tiếp giúp công ty giảm bớt áp lực từ chi phí nguyên vật liệu trong thời gian qua. Tuy nhiên, để nắm bắt những lợi thế của tình hình hiện tại, Công ty vẫn luôn thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình, đưa ra chính sách mua hàng một cách hiệu quả, đồng thời đề ra những kế hoạch kinh doanh sao cho phù hợp với nguồn vốn hiện có của Công ty, giảm thiểu chi phí và tránh bị ảnh hưởng bởi sự biến động giá nguồn nguyên vật liệu.





## CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Việt Nam đang ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng với quốc tế, vậy nên hệ thống pháp luật của nước ta đã và đang củng cố ngày một hoàn thiện hơn, tạo dựng môi trường kinh doanh văn minh, minh bạch. Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp hiện đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất máy móc, thiết bị cơ khí nên Công ty phải tuân thủ các Luật liên quan đến bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật khác. Đồng thời, doanh thu của Công ty phần lớn đến từ hoạt động xuất khẩu, nên IMECO phải nắm bắt và hiểu rõ các quy định quốc tế liên quan. Đồng thời, Công

ty đang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UpCom nên phải tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế và các văn bản pháp luật liên quan khác. Khi các văn bản pháp luật này điều chỉnh và thay đổi, điều này có thể tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Do đó, IMECO luôn chủ động trong việc theo dõi và cập nhật các chính sách, chủ trương mới của Nhà nước, luật pháp và thông lệ quốc tế để kịp thời thay đổi các chính sách quản lý, chiến lược kinh doanh sao cho phù hợp.

### RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Để sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn về cả mặt mỹ thuật lẫn kỹ thuật, IMECO cần có đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề và kỹ thuật tốt. Ngoài ra, trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa như ngày nay, thị trường ngày càng đặt ra những tiêu chuẩn khắt khe hơn, đòi hỏi nhân viên phải nâng cao tay nghề liên tục. Điều này lại càng khó khăn khi các doanh nghiệp lớn cạnh tranh để chiêu mộ và giữ chân những lao động có chuyên môn với mức lương hấp dẫn. Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế tạo, là ngành nghề thâm dụng lao động, nên nhân sự không ổn định là một rủi ro lớn của IMECO, đặc biệt khi đơn hàng về nhiều và yêu cầu từ khách hàng ngày càng khắt khe hơn.

Để giải quyết vấn đề này, IMECO thực hiện những biện pháp giúp tăng cường mối quan hệ giữa nhân viên và công ty, giữ chân được những nhân lực chất lượng, tiết kiệm thời gian và chi phí đào tạo lao động mới, đồng thời nâng cao đội ngũ nhân viên có tay nghề cao bằng cách: Cải thiện chính sách lương thưởng, tạo môi trường làm việc thân thiện và năng động, và mở rộng cơ hội phát triển cho nhân viên.

### RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã nêu trên, IMECO còn có thể phải đối mặt với các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai... Khi những rủi ro này cũng gây ra những ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng về tài sản và con người, từ đó kéo theo hoạt động sản xuất của Công ty cũng bị đình trệ. Do đó, Công ty luôn chuẩn bị các công tác phòng ngừa rủi ro, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC... để có thể giảm thiểu tối đa các thiệt hại do rủi ro bất khả kháng gây ra.



# 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm2022
Tổng doanh thu	182.684	176.369	96,54%
- Xuất khẩu	179.940	169.654	94,28%
- Nội địa	98	1.822	1.859,18%
- Hoạt động tài chính	1.152	3.349	290,71%
- Thu nhập khác	1.494	1.543	103,28%
Tổng chi phí	179.621	169.116	94,15%
Lợi nhuận trước thuế	3.063	7.253	236,79%
Lợi nhuận sau thuế	3.063	6.989	228,17%

Năm 2023, với đà phát triển của năm 2022 vừa qua, cùng với sự tin tưởng khách hàng, Công ty đã đem về những kết quả kinh doanh tích cực. Mặc dù tổng doanh thu Công ty có phần giảm 3,46% so với năm 2022, đạt mức 176.369 triệu đồng, chủ yếu đến từ lượng hàng xuất khẩu, chiếm 96,19% trên cơ cấu doanh thu. Thế nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 7.253 triệu đồng, tăng 136,79% so với năm 2022. Một trong những nguyên nhân là nhờ vào chính sách quản lý chi phí hiệu quả của Công ty, làm chi phí bán hàng giảm 45,03%, còn lại 3.517 triệu đồng. Đồng thời, chi phí nguyên liệu, vật liệu trong năm giảm, góp phần làm cho tổng chi phí năm 2023 giảm 5,85% so với năm trước, tương đương ghi nhận 169.116 triệu đồng. Đồng thời, trong năm Công ty tập trung thực hiện giải quyết, hoàn thành các đơn hàng còn dở dang, tồn đọng từ năm trước, từ đó giúp giảm chi phí lưu kho và tăng dòng tiền cho doanh nghiệp.

## CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Năm 2022	Tỷ trọng (%)	Năm 2023	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	180.038	98,55%	171.476	97,22%
- Xuất khẩu	179.940	98,50%	169.654	96,19%
- Nội địa	98	0,05%	1.822	1,03%
Hoạt động tài chính	1.152	0,63%	3.349	1,90%
Thu nhập khác	1.494	0,82%	1.543	0,88%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>182.684</b>	<b>100%</b>	<b>176.369</b>	<b>100%</b>

Trong năm 2023, tổng doanh thu của IMECO có xu hướng giảm nhẹ, đạt 176.369 triệu đồng, giảm 3,46% so với năm 2022.

Doanh thu thuần năm 2023 đạt mức 171.476 triệu đồng, trong đó, thị trường xuất khẩu sang các nước Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Châu Âu... vẫn là thị trường chính đem đến nguồn doanh thu cho Công ty, đạt 169.654 triệu đồng, chiếm đến 96,19% trên tổng doanh thu. Điều này cho thấy Công ty đã có được vị trí nhất định trong lĩnh vực cơ khí trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, với sự biến động của tình hình kinh tế trên toàn cầu, để đảm bảo lượng đơn hàng ổn định và có đủ việc làm cho người lao động, trong hiện tại và tương lai, Công ty đang dần mở rộng, đa dạng hóa thị trường, trong đó có thị trường Việt Nam. Cụ thể trong năm vừa qua, doanh thu đến từ nội địa tăng mạnh, gấp 19 lần so với cùng kỳ năm trước, ghi nhận 1.822 triệu đồng. Tuy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trên cơ cấu doanh thu, nhưng cũng cho thấy sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo trong công tác tìm kiếm đơn hàng trong nước, tạo tiền đề để phát triển mạnh hơn trong tương lai.

Ngoài ra, doanh thu đến từ hoạt động tài chính năm 2023 đạt 3.349 triệu đồng, chiếm 1,90% trên tổng doanh thu, tăng 190,76% so với năm 2022 và doanh thu khác của Công ty đạt 1.543 triệu đồng, chiếm 0,88% trên tổng doanh thu, tăng 3,32% so với năm 2022.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% TH 2023/ TH 2022	% TH 2023/ KH 2023
Tổng doanh thu	182.684	185.176	176.369	96,54%	95,24%
Doanh thu xuất khẩu	179.940	182.536	169.654	94,28%	92,94%
Tổng chi phí	179.621	179.786	169.116	94,15%	94,07%
Lợi nhuận trước thuế	3.063	5.390	7.253	236,79%	134,56%
Lao động bình quân	225	210	206	91,55%	98,10%
Đầu tư	1.320	5.250	1.719	130,23%	32,74%

Năm 2023, dù tình hình kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm, phần nào gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của IMECO, thế nhưng, nhờ vào sự chỉ đạo của Ban điều hành, cùng với sự cố gắng không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã hoàn thành tương đối tốt so với các kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu ghi nhận 176.369 triệu đồng, đạt 95,24% so với kế hoạch;
- Tổng chi phí ghi nhận 169.116 triệu đồng, tương đương 94,07% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 7.253 triệu đồng, vượt 34,56% so với kế hoạch.

Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện tốt công tác chuẩn bị, đảm bảo nguồn nhân lực và năng lực sản xuất để có thể hoàn thành các đơn hàng đúng hạn, giúp tăng uy tín và giữ mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 06/01/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I Hội đồng quản trị				
1	Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành		
2	Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		
3	Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT không điều hành		
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	Cá nhân: 184.200 CP	5,12%
5	Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện: 936.000 CP	26%
II Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		
2	Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc		
3	Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc		
4	Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng <sup>(1)</sup>		
5	Bà Vũ Thị Thu Hương	Quyền Kế toán trưởng <sup>(2)</sup>		
III Ban kiểm soát				
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng BKS		
2	Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên BKS		
3	Bà Trần Tố Như	Thành viên BKS		

(1) Miễn nhiệm chức Kế toán trưởng từ ngày 01/01/2024

(2) Bổ nhiệm Quyền Kế toán trưởng từ ngày 01/01/2024

## LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Vũ Thanh Phương  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh – Kinh tế đối ngoại
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
2003 – 2005	Nhân viên – Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam
2005 – 2010	Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phương Đông
	Thành viên HĐQT – Công ty Xăng dầu Tapetco
2008- 2021	Trưởng phòng – Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
06/2016 – 11/2021	Thành viên BKS – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
11/2021 – nay	Chủ tịch HĐQT – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



Ông Đỗ Hùng Anh  
Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
2015 – 2019	P. Trưởng kho TK An Sương – Công ty TNHH MTV Thương mại BSG
2019 – 2020	Trưởng TTPP Củ Chi – Công ty TNHH MTV Thương mại BSG
11/2021 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Bùi Quang Hải**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
01/2006 – 06/2008	Ủy viên HĐQT Tổng Cty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
07/2008 – 05/2013	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO
06/2013 – 06/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
06/2016 – 11/2021	Nghỉ hưu theo chế độ
11/2021 – nay	Thành viên HĐQT - CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



**Ông Nguyễn Thành Trung**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần MENTO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 184.200 cổ phần; chiếm 5,12% VDL

Thời gian	Quá trình làm việc
08/1990 – 04/1993	Cán bộ Nghiên cứu khoa học phụ trách phần thiết kế - Trung tâm Công nghiệp Khoa học thuộc viện Khoa học Việt Nam tại TPHCM
05/1993 – 08/1996	Kỹ sư – Xưởng cơ khí Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
01/2006 – 02/2007	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD– CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
2008 – 02/2018	Thành viên HĐQT kiêm TGD – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
02/2018 – nay	Thành viên HĐQT - CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
03/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần MENTO



**Ông Phạm Sơn Hà**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện/ Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chuyên trách quản lý vốn SABECO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Đại diện cho Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO: 936.000 cổ phần; chiếm 26% VDL

Thời gian	Quá trình làm việc
1994 – 1996	Công ty XD & TTNT( Tổng Công ty XD Sài Gòn)
1996 – 2007	Ban QLDA các Công trình Điện Miền Nam ( Tập đoàn Điện Lực Việt Nam – EVN)
2007 – 2008	Ban QL Khu Đô thị mới Thủ Thiêm ( UBND TPHCM)
2008 – 2011	Công ty TNHH Thương Mại – Xây dựng Trà My
2011 – nay	Chuyên trách quản lý vốn Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)
11/2021 – nay	Thành viên HĐQT - CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## LÝ LỊCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lý lịch ông Đỗ Hùng Anh (Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc) được trình bày ở mục Lý lịch Hội đồng quản trị tại Báo cáo này.



**Bà Nguyễn Thị Loan**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
	Từng nắm giữ chức vụ Trưởng văn phòng Giám đốc, Trợ lý Tổng Giám Đốc, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành Hành chính – Nhân sự CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
06/2016 – 12/11/2021	Thành viên HĐQT – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
08/2019 – nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



**Bà Nguyễn Thế Xuân Ý**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trợ lý Tổng Giám đốc – Tập đoàn T99 Group
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
12/1996 – 12/1999:	Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Việt Hoa
03/2000 – 12/2004	Kế toán Trưởng - Công ty Truyền thông Đa Phương Tiện EVENTS & Kế toán trưởng - Multimedia Advertising Incorporation
10/2004 – 12/2021	Giám đốc kinh doanh – Công ty TM DV Lê Phương & Tổng Giám đốc – Multimedia Advertising Incorporation
Từ 08/2022 – nay	Trợ lý Tổng Giám đốc – Tập đoàn T99 Group
15/03/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



**Bà Nguyễn Thị Long Châu**  
Chức vụ: Kế toán trưởng  
(Đến ngày 01/01/2024)

- Năm sinh: 1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
	Bà Châu đã từng nắm giữ chức vụ Kế toán nhà máy Cơ điện Tân Bình, Kế toán trưởng nhà máy Cơ khí Thực Phẩm (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp)
02/2012 – 11/2016	Giám đốc điều hành tài chính kiêm Kế toán trưởng – CTCP Cơ khí và xây lắp Công nghiệp
11/2016 – 01/01/2024	Kế toán trưởng – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



**Bà Vũ Thị Thu Hương**  
Chức vụ: Quyền kế toán trưởng

- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân cao đẳng Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
12/1997 – 10/1999	Phụ trách Kế toán CN Công ty Du Lịch và Dịch Vụ Lâm Nghiệp Sài Gòn
12/1999 – 03/2003	Kế toán tổng hợp Công Ty TNHH Dược Khanh Minh
06/2003 – 11/2017	Kiểm soát giao dịch chi nhánh Ngân hàng TMCP Việt Á
07/2019 – 09/2020	Kế toán trưởng CT TNHH Châu Đại Dương
11/2020 – 10/2021	Kế toán tổng hợp CN TP. HCM - Cty CP Tập Đoàn Phát Triển Trường An
06/2023 – 12/2023	Kế toán tổng hợp CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
01/2024 - nay	Quyền Kế toán trưởng CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc	15/03/2023	
2	Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng		01/01/2024
3	Bà Vũ Thị Thu Hương	Quyền Kế toán trưởng	01/01/2024	



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



**Ông Nguyễn Văn Sơn**  
Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
04/2004 – 12/2007	Kế toán trưởng CTCP Sản xuất Bao bì & Hàng Xuất khẩu – CN HCM
01/2008 – 04/2010	Kế toán trưởng CTCP Truyền Thông Sao Thế Giới
04/2010 – 06/2011	Kế toán trưởng CTCP Đất Xanh Miền Bắc
09/2011 – nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO
06/2015 - nay	Trưởng BKS - CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



**Bà Trần Tố Như**  
Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1994
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trợ lý HĐQT Công ty cổ phần Trường An Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
2018-2019	Elite Garming- Indonesia
2020-2021	Kinh doanh tại Cần Thơ
2/2023- nay	Trợ lý HĐQT Công ty cổ phần Trường An Sài Gòn
27/04/2023 - nay	Thành viên BKS – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp



**Ông Trần Thanh Tâm**  
Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Nhân viên Công ty CP Thái Sơn E&C
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Thời gian	Quá trình làm việc
2014 - 2015	Nhân viên Công ty TNHH Tim Sen
2015 - 2016	Nhân viên Công ty cổ phần Đại lý thuế Chân Nhân
2017 - 2020	Quản lý Công ty TNHH TMDV Tâm Thịnh Phát Tài
2021 - 10/2021	Nhân viên Công ty TNHH Tư vấn Thuế An Phúc
11/2021- 10/2022	Nhân viên Công ty TNHH TataVN
11/2022 – nay	Nhân viên Công ty CP Thái Sơn E&C
27/04/2023 - nay	Thành viên BKS – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

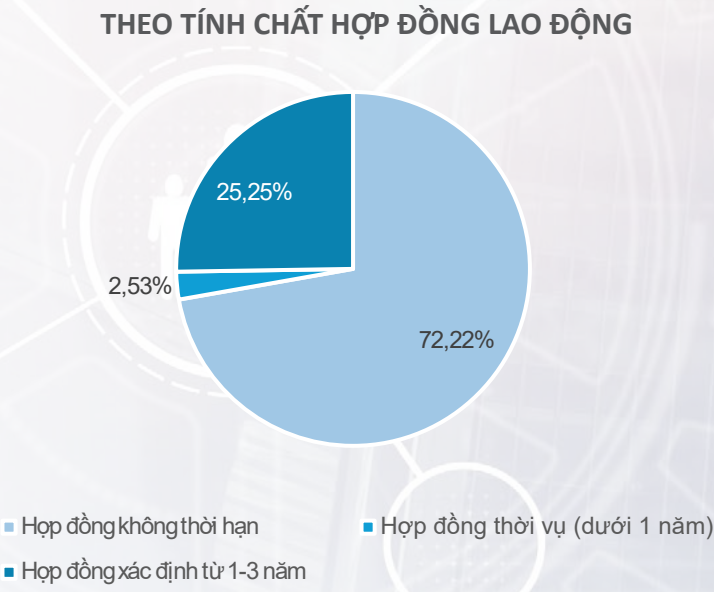
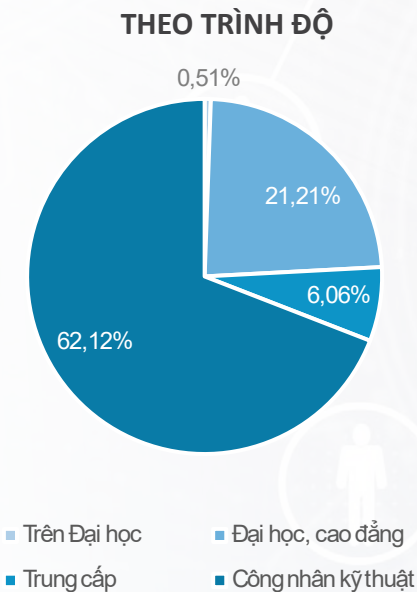
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên BKS	27/04/2023	
2	Bà Trần Tố Như	Thành viên BKS	27/04/2023	
3	Ông Đinh Văn Hanh	Thành viên BKS		27/04/2023
4	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên BKS		27/04/2023



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	198	100
1	Trên Đại học	01	0,51
2	Đại học, cao đẳng	42	21,21
3	Trung cấp	12	6,06
4	Công nhân kỹ thuật	123	62,12
5	Lao động phổ thông	20	10,10
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	198	100
1	Hợp đồng không thời hạn	143	72,22
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	05	2,53
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	50	25,25

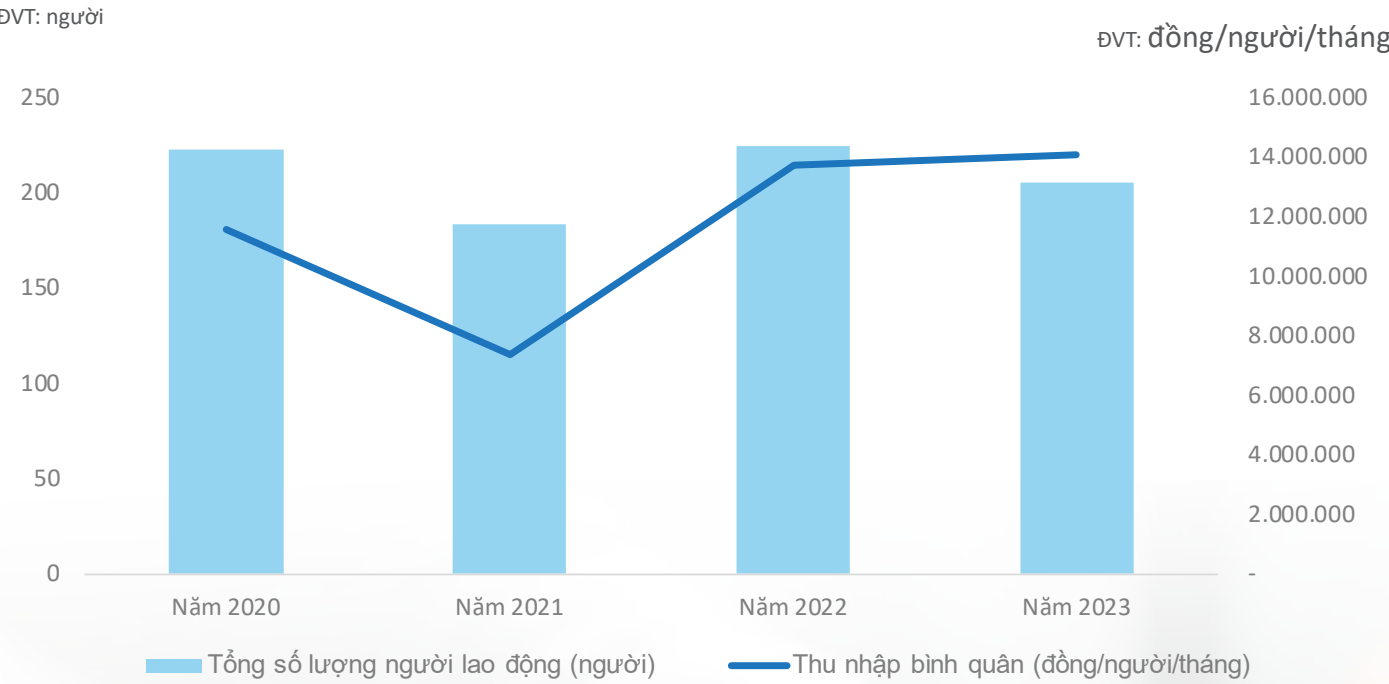




# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động bình quân (người)	223	184	225	206
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.560.000	7.350.000	13.710.000	14.070.000



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về đào tạo và tuyển dụng

Trong công tác tuyển dụng, Công ty luôn có những tiêu chuẩn riêng biệt cho mỗi bộ phận ở từng giai đoạn phát triển, nhằm tìm kiếm những ứng viên tiềm năng, phù hợp với nhu cầu công việc. Để có được sản phẩm đầu ra chất lượng nhất, IMECO luôn chú trọng trong việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhân viên của Công ty được yêu cầu có kỹ năng, nghiệp vụ giỏi, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất và có tinh thần trách nhiệm cao. Chính vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để có thể kịp thời cập nhật kiến thức, kỹ năng mới cho cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao chất lượng công việc và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, Công ty còn liên tục cải thiện những chính sách, quyền lợi cho cán bộ nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, nguồn thu nhập ổn định và vững chắc cho người lao động.

### Môi trường công việc

Để người lao động có thể gắn bó lâu dài với Công ty, môi trường công việc là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng. Môi trường làm việc tốt sẽ tạo ra cảm hứng và động lực cho người lao động, giúp họ hoàn thành tốt công việc được giao. Vì vậy, Công ty luôn tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và công bằng. Bởi IMECO tin rằng, môi trường làm việc hòa đồng, thoải mái mới có thể giúp nhân viên phát huy tối đa được khả năng sáng tạo cũng như công suất của mình, từ đó thúc đẩy hiệu quả và chất lượng công việc. Đồng thời, Công ty còn cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, bảo đảm an toàn, vệ sinh cho người lao động ở nơi làm việc và nơi sản xuất kinh doanh.

### Về lương, thưởng, đãi ngộ, phúc lợi

Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi cho nhân viên theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm thất nghiệp và trên nguyên tắc công bằng, minh bạch, tuân thủ theo nội dung hợp đồng đã ký kết với nhân viên. Đồng thời, Công ty chủ động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tổ chức các hoạt động tập thể, phong trào thể thao, văn nghệ nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết. Ngoài ra, IMECO cũng cam kết trả lương cho người lao động đúng hạn, bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho nhân viên. Đồng thời, Công ty cũng có những chính sách tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, phòng ban có năng lực xuất sắc, đạt được nhiều kết quả tốt trong quá trình làm việc.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2023, Công ty triển khai đầu tư hệ thống cần trục 15 tấn cùng với sửa chữa và đổi mới các thiết bị, máy móc đã hư hỏng để kịp thời đáp ứng cho hoạt động sản xuất. Tổng mức đầu tư năm nay của Công ty đạt 1.718 triệu đồng, thực hiện 32,72% giá trị đầu tư so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra (tương đương 95.250 triệu đồng). Vì Công ty cần nguồn vốn lớn trong việc thực hiện các đơn hàng nên việc đầu tư cần có kế hoạch vào những thời điểm tài chính thích hợp hơn.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	124.784	72.846	58,38%
2	Doanh thu thuần	180.039	171.477	95,24%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.578	6.482	410,77%
4	Lợi nhuận khác	1.485	771	51,92%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.063	7.253	236,79%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.063	6.989	228,17%

Nhờ vào chỉ đạo của Ban điều hành, cùng với sự cố gắng không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên trong năm 2023 vừa qua, Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh vô cùng tích cực. Mặc dù doanh thu thuần của Công ty có phần giảm nhẹ, giảm 4,76% so với năm 2022, thế nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty lại tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 310,77% so với năm trước. Một trong những nguyên nhân chính là nhờ vào sự quản lý chi phí chặt chẽ của Công ty, đồng thời, chi phí nguyên liệu, vật liệ giảm, từ đó góp phần giảm mức tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ tiêu tổng giá trị tài sản giảm, đạt 58,38% so với năm trước là vì Công ty tiến hành hoàn tất các đơn hàng cũ, trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh d

đang của Công ty giảm còn 30.073 triệu đồng, giảm 2,08 lần so với năm 2022, giúp giảm lượng hàng tồn kho, giảm chi phí lưu kho của Công ty. Đồng thời Công ty cũng thực hiện thu hồi các khoản phải thu của khách hàng, giúp cho các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm từ 24.903 triệu đồng còn 9.146 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 6.989 triệu đồng, tăng 128,17% so với năm 2022. Dù năm vừa qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thế nhưng Công ty vẫn luôn cố gắng phấn đấu và đưa ra những kế hoạch, chỉ tiêu mới sao cho phù hợp với thị trường cũng như quy mô Công ty hiện nay, để đưa Công ty từng bước phát triển.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,91
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,79
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	76,14	49,54
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	319,15	98,17
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,85	2,51
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,89	1,74
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,70	4,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,85	21,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,21	7,07
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,88	3,78



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

### Chỉ số khả năng thanh toán

Năm 2023, các chỉ số về khả năng thanh toán của doanh nghiệp tăng so với năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,91 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 0,79 lần, tăng 68,09% so với năm 2022. Nguyên nhân là do nợ ngắn hạn Công ty giảm hơn 62,02% so với năm trước nhưng tài sản ngắn hạn chỉ giảm 43,64% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản giảm chủ yếu là các khoản nợ vay ngân hàng và các khoản phải thu của khách hàng. Trong năm, Công ty tập trung đôn đốc, thu hồi các khoản nợ từ các đơn hàng cũ, cụ thể, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm từ 27.595 triệu đồng còn 9.788 triệu đồng, giảm 2,82 lần so với năm

trước. Từ đó giúp giảm tình trạng bị chiếm dụng vốn và xuất hiện các công nợ khó có khả năng thu hồi. Cùng với đó, Công ty cũng tiến hành thực hiện hoàn tất các đơn hàng tồn đọng từ năm trước nên lượng hàng tồn kho giảm, giúp tiết kiệm các chi phí lưu trữ, đồng thời làm cho các khoản người mua trả tiền trước cũng giảm mạnh.

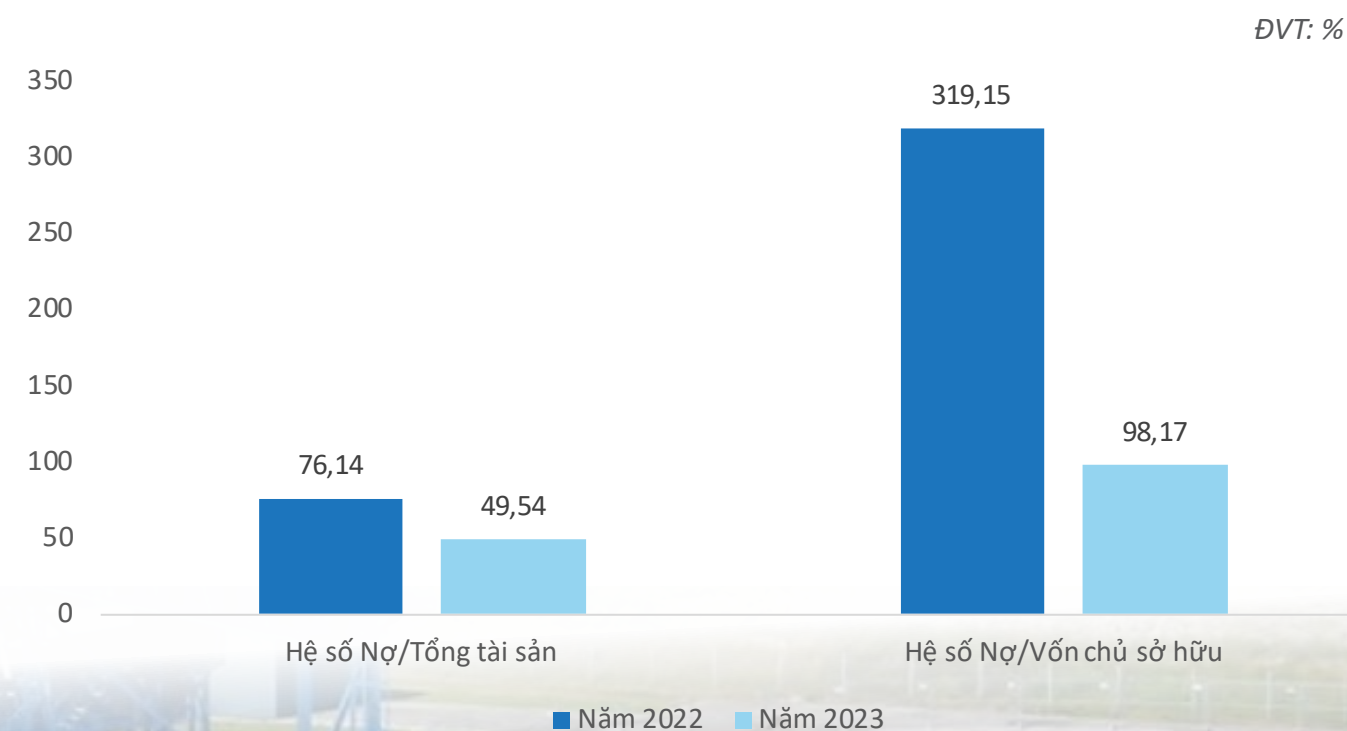
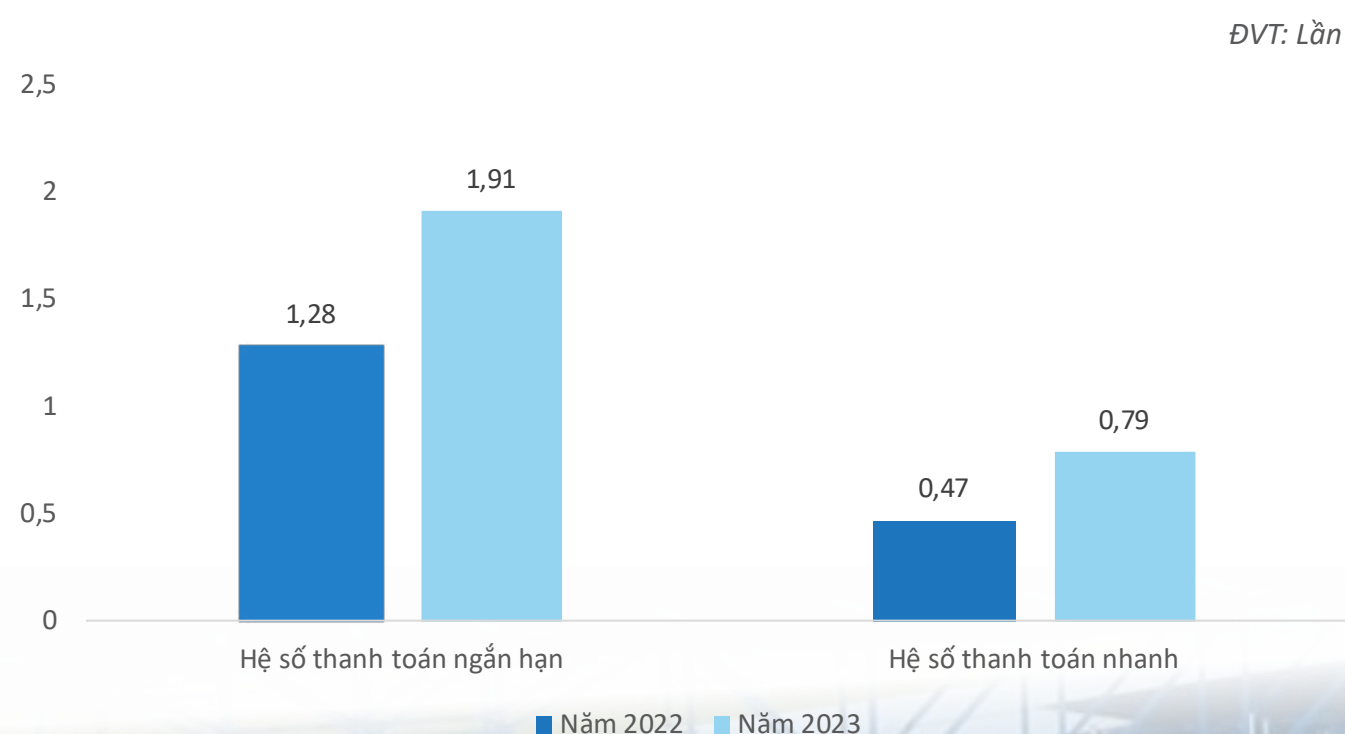
Ngoài ra, Công ty đã tích cực thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn và thanh toán toàn bộ các khoản vay nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm vừa qua, giúp hạn chế phát sinh chi phí lãi vay cho Công ty.

### Chỉ số về cơ cấu vốn

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn, hệ số nợ trên tổng tài sản của IMECO năm 2023 giảm so với năm 2022, đạt mức 49,54%, cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Công ty trong năm khá cao. Nguyên nhân chính là vì quy mô tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty đều giảm so với năm trước, thế nhưng nợ phải trả có tốc độ giảm nhanh hơn. Cụ thể, Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản lý tài chính, giúp giảm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước và đặc biệt, Công ty đã hoàn tất thanh toán

các khoản vay thuê nợ tài chính ngắn hạn, giảm rủi ro tài chính.

Đồng thời, vốn chủ sở hữu Công ty có phần tăng do có sự tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, dẫn đến vốn chủ sở hữu tăng mạnh, gần 23,48% so với năm 2022, tăng từ 29.771 triệu đồng lên 36.761 triệu đồng. Do đó, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu công ty giảm 26,60% so với năm 2022, đạt 98,17% tính đến ngày 31/12/2023.





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

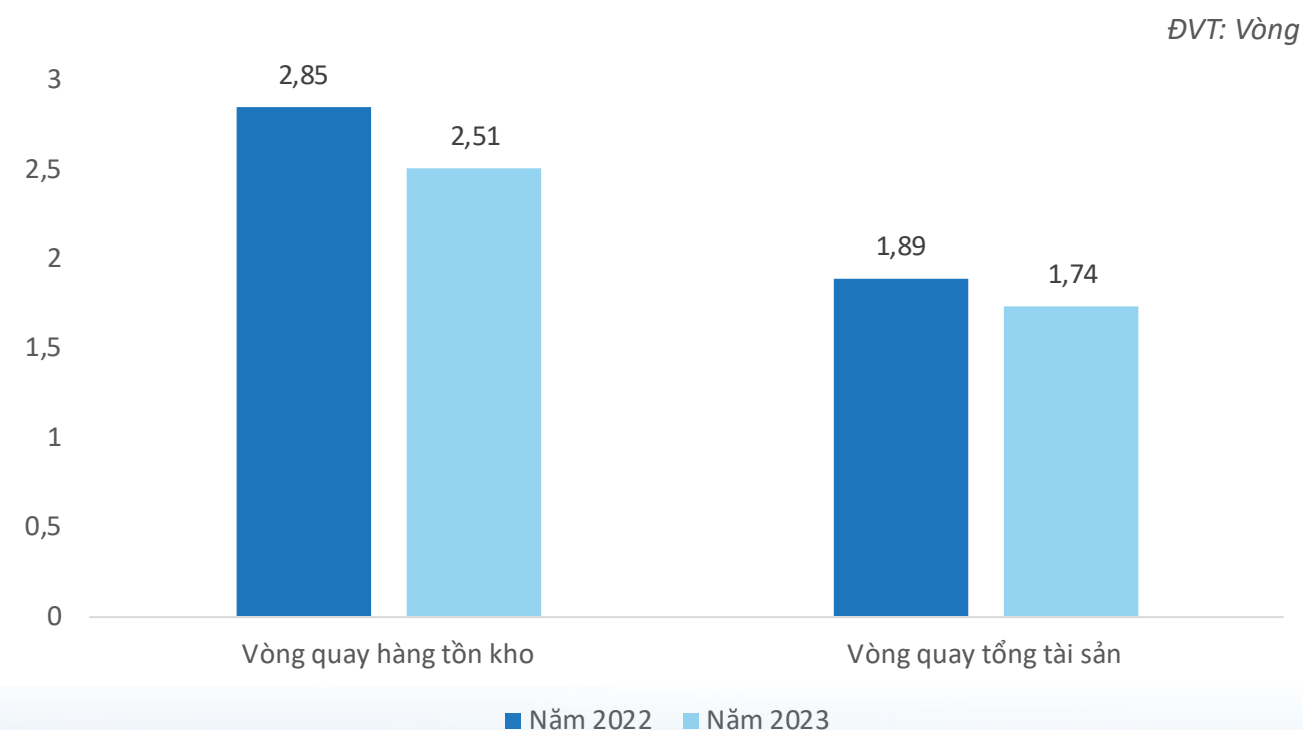
### Chỉ số về năng lực hoạt động

Trong chỉ tiêu về năng lực hoạt động, cả hai hệ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều có xu hướng giảm nhẹ. Cụ thể, số vòng quay hàng tồn kho giảm từ 2,85 vòng còn 2,51 vòng. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán giảm 7,05% so với năm 2022. Đồng thời, trong năm Công ty tập trung hoàn tất các đơn cũ, giúp cho lượng hàng tồn kho giảm mạnh, giảm 47,88% so với năm 2022, nên lượng hàng tồn kho bình quân giảm theo.

Cùng với đó, hệ số vòng quay tổng tài sản của

Công ty năm 2023 đạt 1,74 vòng, giảm 0,15 vòng so với năm 2022. Tuy nhiên, cơ cấu tài sản giảm không ảnh hưởng nhiều đến tình hình tài chính Công ty, vì chủ yếu là giảm các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và các khoản trả trước cho người bán.

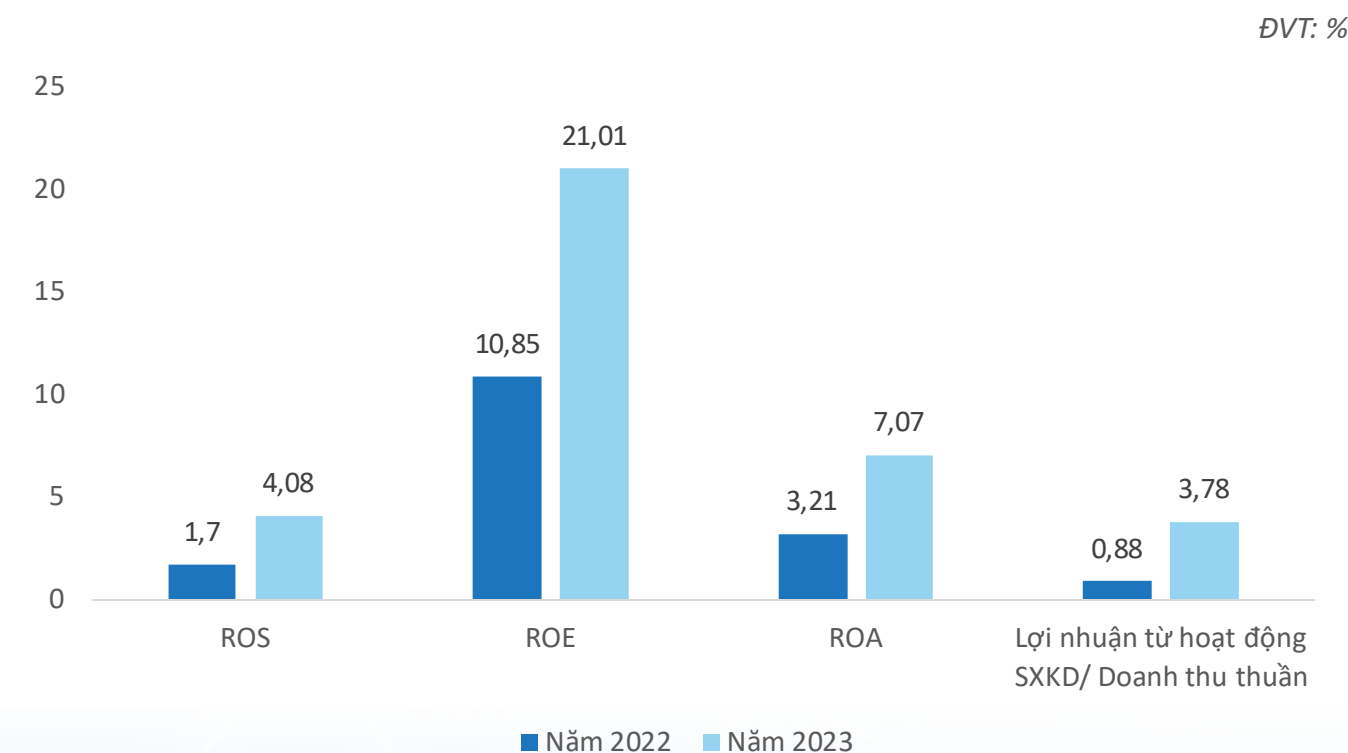
Nhìn chung, Công ty vẫn đang duy trì chỉ tiêu này ở mức tốt, đảm bảo tỷ trọng nguồn hàng tồn kho và tài sản hợp lý để việc hoạt động sản xuất kinh doanh được diễn ra hiệu quả.



### Chỉ số về khả năng sinh lời

Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của Công ty năm 2023 vừa qua đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể các hệ số ROS, ROE, ROA và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lần lượt đạt 4,08%, 21,01%, 7,07% và 3,78%. Mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, và nhu cầu về sản phẩm cơ khí có xu hướng giảm nhưng do Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp và chính sách nhằm quản lý hiệu quả các chi phí như

chi phí bán hàng, chi phí nguyên vật liệu, ... nên lợi nhuận sau thuế tăng 2,28 lần so với năm 2022. Điều này đã góp phần làm cho các chỉ số về khả năng sinh lời đều ở mức dương và có xu hướng tăng trưởng cao so với những năm trước. Đây chính là động lực cũng như tiền đề cho toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục phấn đấu và phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 3.599.948 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.599.948 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.599.948 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 15/03/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
II	Cổ đông trong nước	3.599.948	35.999.480.000	100
1	Cá nhân	1.924.187	19.241.870.000	53,45
2	Tổ chức	1.675.761	16.757.610.000	46,55
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng		3.599.948	35.999.480.000	100

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

(\*) Tỷ lệ theo Thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nộp tại VSDC. IMECO sẽ thông báo chính thức ngay sau khi hoàn tất thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và có công văn xác nhận từ UBCKNN.



## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO	936.000	26,00%
2	Nguyễn Thị Huệ	848.700	23,58%
3	Công ty Cổ phần An Hiền	588.484	16,35%
4	Bà Vũ Thị Hoa	283.492	7,87%
5	Ông Nguyễn Thành Trung	184.200	5,12%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2010, Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp phát hành thêm 599.948 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 35.999.480.000 đồng. Từ 2010 đến nay, Công ty không tăng vốn điều lệ.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế tạo và sản xuất máy móc cơ khí, vậy nên đặc thù ngành của Công ty sẽ gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường như rác thải công nghiệp trong quá trình sản xuất, rác thải sinh hoạt từ các công nhân tại nhà máy... Nhận thức được mối nguy hại, IMECO đã luôn tuân thủ các nguyên tắc xử lý rác thải, chất thải do Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đề ra. Đồng thời, Công ty thực hiện tìm kiếm các đối tác chuyên thu mua, xử lý rác thải công nghiệp để có thể xử lý lượng chất thải này một cách đúng quy định, hạn chế tác động xấu đến môi trường. Để đảm bảo chất lượng sống cộng đồng, IMECO còn đầu tư các thiết bị và hệ thống xử lý nước thải, xử lý khí thải nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Việc áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại này không chỉ giúp ích cho môi trường xung quanh mà còn tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Cùng với đó, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, xử lý chất thải để kịp thời đánh giá và cải thiện, giúp đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động trong việc tuyên truyền, cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn thể cán bộ nhân viên, thực hiện đào tạo để nhân viên có thể phân loại và xử lý rác thải công nghiệp, bảo đảm vệ sinh và an toàn. Từ đó, mỗi cá nhân nhân viên sẽ nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và trách nhiệm của mỗi người trong việc giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường sống xung quanh.

## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Điện năng là nguồn năng lượng quan trọng trong quá trình hoạt động sản xuất của mọi doanh nghiệp. Đặc biệt, IMECO là công ty hoạt động trong lĩnh vực chế tạo và sản xuất máy móc, vậy nên cần tiêu thụ một khối lượng điện khá lớn mỗi ngày, điều này dẫn đến chi phí tiêu thụ cao. Chính vì vậy, Công ty luôn đưa ra những chủ trương, chính sách để tiết kiệm năng lượng này, nhằm giảm thiểu chi phí cho Công ty. Cụ thể, Công ty đã thực hiện kiểm tra và rà soát hệ thống trang thiết bị, máy móc để tiến hành sửa chữa và đổi mới các trang thiết bị, máy móc đã hư hỏng, đồng thời việc này còn giúp nâng cao năng suất hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện tuyên truyền, nâng cao ý thức của toàn bộ cán bộ nhân viên trong việc tiết kiệm điện năng, đào tạo bài bản về nghiệp vụ sử dụng hệ thống dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình để có thể tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và hàng chục ngàn KWH tiêu thụ mỗi năm.





# BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TÁC ĐỘNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## TIÊU THỤ NƯỚC

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, IMECO luôn nhận thức được rằng nguồn nước sạch là một tài nguyên vô cùng quý giá của môi trường và cực kỳ quan trọng trong mọi hoạt động của Công ty, vì vậy cần có những chính sách sử dụng phù hợp. Cụ thể:

- Đối với nguồn nước sinh hoạt: Công ty khuyến khích, tuyên truyền nhân viên sử dụng nước iết kiệm và hợp lý.
- Đối với nước sử dụng trong sản xuất: Công ty cũng thường xuyên kiểm tra và sửa chữa đường ống, van nước của các thiết bị, máy móc để giảm thiểu thất thoát trong quas trình sản xuất, đảm bảo an toàn với môi trường.



## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hằng năm, Công ty sử dụng một lượng lớn nguyên vật liệu, trong đó, sắt, thép, INOX, dầu và nhớt là một trong những nguyên vật liệu chính phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, việc quản lý nguồn nguyên vật liệu hiệu quả sẽ giúp Công ty tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông, đồng thời giảm các tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Mặc dù giá thành của các nguyên vật liệu này giảm trong năm vừa qua, thế nhưng, với tình hình biến động của thị trường hiện nay, Công ty luôn có những kế hoạch, bảng chỉ tiêu định lượng nguyên vật liệu cho từng sản phẩm, nhằm thắt chặt chi tiêu và tránh lãng phí nguồn nguyên vật liệu. Đồng thời, Công ty cũng theo dõi và tìm kiếm những nguồn nguyên vật liệu mới, chất lượng, giá thành phù hợp. Ngoài ra, Công ty luôn nghiên cứu và dự báo các xu hướng thị trường, nhằm kịp thời nắm bắt tình hình để đưa ra những chiến lược, kế hoạch thu mua nguyên vật liệu, sản xuất kinh doanh sao cho hợp lý và hiệu quả hơn.



## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đối với IMECO, yếu tố con người luôn là một trong những nguồn lực quan trọng nhất trong quá trình hoạt động và phát triển. Đặc biệt, với đặc thù ngành nghề của Công ty, các cán bộ nhân viên thường xuyên phải làm việc trong môi trường độc hại. Vậy nên, Công ty luôn chủ động quan tâm đến sức khỏe của toàn thể nhân viên, bằng cách tổ chức các buổi thăm khám sức khỏe định kỳ, cung cấp trang thiết bị bảo hộ để đảm bảo an toàn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm

cung cấp kiến thức mới và giúp người lao động nâng cao tay nghề, năng suất làm việc. Ngoài ra, Công ty còn cam kết đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ lương thưởng, bảo hiểm và trợ cấp phù hợp... điều này không chỉ tạo cho nhân viên một môi trường làm việc công bằng mà còn giúp Công ty có thể giữ chân nguồn lao động tay nghề cao và giàu kinh nghiệm. Cùng với đó, IMECO luôn quan tâm đến sức khỏe tinh thần của toàn thể nhân viên, thường xuyên tổ chức các hoạt động đoàn thể, văn hóa, thể thao, giúp gắn kết kết người lao động, tạo môi trường làm việc thoải mái và hiệu quả.



## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn quan tâm đến trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương xung quanh. Công ty tin rằng cộng đồng có phát triển vững chắc thì các doanh nghiệp mới có thể ổn định được. Chính vì vậy, IMECO luôn chủ động trong việc trích lập các quỹ, chủ động chia sẻ, hỗ trợ tài chính cho những hoàn cảnh, gia đình khó khăn, thường xuyên tham gia từ thiện nhằm giúp đỡ, đóng góp cho địa phương và cộng đồng.

## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Không có.



# 3

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2023, tình hình kinh tế còn nhiều biến động, đặc biệt trong hoạt động xuất khẩu, mặc dù hầu hết các nước trên thế giới đã tiến hành mở cửa giao thương, thế nhưng các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải đối mặt với những khó khăn về thị trường, dòng tiền và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Thế nhưng với sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã hoàn thành tốt các kế hoạch, mục tiêu đề ra. Sau đây là những thuận lợi và khó khăn mà Công ty trải qua trong quá trình thực hiện:

### Thuận lợi

- Năm vừa qua, Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm đơn hàng từ các khách hàng mới, đồng thời duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng cũ, từ đó giúp tạo ra số lượng đơn hàng tương đối lớn, giúp ổn định quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công ty sở hữu đội ngũ nhân viên có tay nghề cao, có tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo và luôn hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công việc, từ đó có thể tạo nên những sản phẩm đầu ra chất lượng nhất.
- Công ty chủ động kiểm soát và sử dụng hợp lý các chi phí, giá vốn hàng bán. Tìm kiếm các nguồn cung và lựa chọn thời gian nhập nguyên vật liệu hợp lý.
- Với hơn 44 năm hoạt động và kinh doanh, thương hiệu IMECO đã có được sự tin tưởng của khách hàng và vị thế nhất định trên thị trường sản xuất, chế tạo máy móc cơ khí.

### Khó khăn

- Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, các doanh nghiệp có xu hướng thu hẹp quy mô hoạt động, giảm thiểu chi phí đầu tư trang thiết bị sản xuất, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến số lượng đơn đặt hàng của Công ty.
- Hầu hết các thiết bị, máy móc của Công ty có phần cũ và sử dụng lâu năm nên đã trích hết khấu hao, điều này gây ra không ít khó khăn cho Công ty trong việc sử dụng các thiết bị, máy móc này làm tài sản thế chấp ngân hàng để cấp hạn mức tín dụng hàng năm.
- Để thực hiện các đơn hàng lớn, Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn lưu động, vì vậy Công ty cần có những kế hoạch tài chính thích hợp hoặc vay vốn dài hạn ngân hàng.
- Đặc thù ngành nghề hoạt động của Công ty đòi hỏi người lao động có tay nghề cao, thế nhưng trong giai đoạn cạnh tranh như hiện nay, đòi hỏi Công ty phải có những chính sách giúp giữ chân người lao động trước các doanh nghiệp cùng ngành.

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

### Về lĩnh vực sản xuất

Công ty lên kế hoạch nhằm tối ưu hóa vận hành các công đoạn, giúp nâng cao năng suất của các thiết bị, giảm thiểu chi phí tiêu hao điện năng, nhiệt năng.

Nhằm phát huy hết khả năng của người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện phân bổ công việc sao cho phù hợp với công nghệ và tay nghề người lao động, khai thác tốt nguồn lực, giám sát chặt chẽ và tổ chức thi công an toàn.

Để tăng tính cạnh tranh và hạ giá thành sản phẩm, Công ty thực hiện lên kế hoạch sản xuất nhằm tránh lãng phí, tiết kiệm vật tư và sử dụng lao động hợp lý.

Các máy móc, thiết bị được Công ty thực hiện công tác kiểm tra, sửa chữa định kỳ để tránh hư hỏng, gây ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng sản phẩm.

Những đơn hàng cũ được tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo uy tín và chất lượng sản phẩm đầu ra của Công ty.

### Về lĩnh vực tài chính

Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính năm, lập kế hoạch chi tiết cho từng tháng, từng quý để kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty luôn chủ động và linh hoạt trong công tác sử dụng vốn để có thể tối thiểu hóa chi phí lãi vay.

IMECO chú trọng việc quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả, thường xuyên đôn đốc, thu hồi các khoản công nợ phù hợp với tỷ giá hối đoái trên thị trường, nhằm đảm bảo dòng tiền phục vụ cho tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công ty tiến hành thực hiện tốt các công tác quản lý, kiểm tra, hạch toán, quyết toán và lập các báo cáo về tài chính đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật.





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

### Về lĩnh vực nhân sự - tiền lương

- Đối với Công ty, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, thế nên Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động. Công ty cam kết trả lương cho người lao động tối thiểu ở mức trung bình so với mặt bằng chung các đơn vị cùng ngành. Đồng thời, thực hiện tốt các chế độ theo quy định của pháp luật, giúp hài hòa lợi ích của các cổ đông với người lao động.
- Để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty luôn tạo điều kiện, thực hiện đào tạo cán bộ nhân viên, giúp người lao động nâng cao tay nghề và kỹ thuật. Từ đó hoàn thành đúng tiến độ và tạo ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

### Về kinh doanh - thị trường

- Thị trường xuất khẩu vẫn là thị trường chính, đem đến nguồn doanh thu cho IMECO, vậy nên Công ty luôn thực hiện công tác khảo sát, theo dõi để nắm bắt cơ hội kinh doanh của thị trường.
- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống, giúp đảm bảo lượng đơn hàng ổn định và có việc làm cho người lao động.
- Ngoài ra, Công ty luôn tích cực tham gia chào giá các dự án trong và ngoài nước nhằm tăng sản lượng đơn đặt hàng, để đảm bảo toàn thể Công ty đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Công ty tập trung duy trì mối quan hệ tốt với các đối tác cũ, thông qua việc xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho đôi bên.
- Thực hiện công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường cả trong nước lẫn ngoài nước để có thể đưa ra những kế hoạch điều hành, sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường, hạn chế khối lượng tồn kho gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

### Về lĩnh vực kỹ thuật – chất lượng sản phẩm

- Công ty đã củng cố và tăng cường đội ngũ nhân sự với yêu cầu về mặt trình độ cao để đảm bảo triển khai bản vẽ, thiết kế kịp thời cho sản xuất khi có nhiều đơn hàng.
- Thị trường ngày càng cạnh tranh, vậy nên đòi hỏi các sản phẩm đầu ra phải đạt yêu cầu về mặt mỹ thuật lẫn kỹ thuật. Để đáp ứng được điều này, Công ty thực hiện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hại gây lãng phí... Đồng thời ứng dụng hệ thống máy móc công nghệ hiện đại vào hoạt động sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm tối ưu nhất.
- Duy trì tốt hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015. Tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2 và hệ thống kiểm soát sản xuất theo tiêu chuẩn Canada CWB W 47.

### Về lĩnh vực đầu tư

Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát hệ thống thiết bị, máy móc để tiến hành sửa chữa, đầu tư và thanh lý các trang thiết bị, máy móc đã hư hỏng, nhằm phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất và nâng cao hiệu quả công việc.

### Về công tác khác

- Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp cho người lao động.
- IMECO thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể nhân viên về tầm quan trọng của công tác vệ sinh môi trường; Tập huấn và thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật.
- Ngoài ra, Công ty duy trì và thực hiện tốt các phong trào đoàn thể, cộng đồng, an sinh xã hội.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	121.648	97,49%	68.566	94,40%
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.311	1,05%	5.809	7,97%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220	4,18%	5.220	7,17%
Các khoản phải thu ngắn hạn	27.595	22,11%	9.788	13,44%
Hàng tồn kho	77.051	61,75%	40.160	55,13%
Tài sản ngắn hạn khác	10.471	8,39%	7.789	10,69%
Tài sản dài hạn	3.136	2,51%	4.081	5,60%
Tài sản cố định	3.079	2,47%	4.081	5,60%
Tài sản dài hạn	57	0,05%	-	-
Tổng tài sản	124.784	100%	72.847	100%

Tính đến cuối năm 2023, quy mô tổng tài sản của IMECO giảm 51.937 triệu đồng, tương đương giảm 41,62% so với năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn Công ty giảm 43,64%, đạt mức 68.566 triệu đồng và tài sản dài hạn tăng 36,51%, đạt mức 4.081 triệu đồng.

Nguyên nhân chính của sự giảm quy mô tổng tài sản đến từ việc trong năm vừa qua, Công ty tập trung nguồn lực, hoàn thành các đơn đặt hàng cũ, khiến cho lượng hàng tồn kho giảm từ 77.051 triệu đồng còn 40.160 triệu đồng, giảm 46,88% so với cùng kỳ

trước, điều này đã giúp Công ty giảm thiểu chi phí lưu kho hàng hóa. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện đôn đốc, thu hồi các khoản phải thu khách hàng, từ đó làm giảm các khoản phải thu ngắn hạn, đạt 9.788 triệu đồng vào ngày 31/12/2023, giảm 65,25% so với năm 2022, giúp giảm tình trạng bị chiếm dụng vốn và xuất hiện các công nợ khó có khả năng thu hồi.

Chính vì vậy, mặc dù cơ cấu tài sản của IMECO năm 2023 có phần giảm, thế nhưng không gây ảnh hưởng nhiều đến tình hình tài chính của Công ty.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	95.013	100%	36.086	100%
Phải trả người bán ngắn hạn	7.949	8,37%	3.718	10,30%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	62.360	65,63%	27.432	76,02%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		0,00%	876	2,43%
Phải trả người lao động	2.890	3,04%	2.805	7,77%
Chi phí phải trả ngắn hạn		0,00%	490	1,36%
Phải trả ngắn hạn khác	666	0,70%	558	1,55%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.900	22,00%	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	247	0,26%	207	0,57%
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	95.013	100%	36.086	100%

Tại ngày 31/12/2023, tổng giá trị nợ phải trả của Công ty đạt mức 36.086 triệu đồng, giảm 62,02% so với cùng kỳ 2022. Trong đó tổng giá trị nợ phải trả của Công ty đều là các khoản nợ ngắn hạn, chiếm tỷ trọng cao nhất là khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn, chiếm hơn 76,02% trong cơ cấu nợ. Chỉ tiêu này có sự suy giảm, từ 62.360 triệu đồng xuống còn 27.432 triệu đồng vào giai đoạn cuối năm, nhờ vào việc trong năm Công ty tập trung giải quyết các

đơn hàng còn tồn đọng.

Trong năm, IMECO cũng thực hiện thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn, giúp giảm từ 7.949 triệu đồng xuống còn 3.718 triệu đồng tại ngày 31/12/2023. Đáng chú ý hơn, Công ty đã hoàn tất thanh toán hết tất cả các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, từ đó giúp giảm áp lực chi tiêu tài chính cho Công ty.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty xây dựng những chính sách, phúc lợi hợp lý cùng với những phương án giúp ổn định thu nhập cho người lao động, từ đó giúp người lao động cảm thấy hài lòng, yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với công ty.
- IMECO thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, bồi dưỡng giúp nâng cao tay nghề, kỹ năng chuyên môn của nhân viên. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện phân bổ người lao động sao cho phù hợp với từng dự án, từ đó giúp giảm thiểu chi phí, tối ưu hóa nguồn lực của Công ty.
- Duy trì quan hệ với khách hàng cũ, đồng thời tăng cường công tác dự báo, tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng mới để tạo thêm doanh thu cho Công ty và tránh bị phụ thuộc.
- Tiếp tục chú trọng công tác quản trị Công ty, ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm nguồn lực.
- Đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất; sửa chữa và đổi mới các trang thiết bị, máy móc đã hư hỏng để có thể kịp thời đáp ứng cho hoạt động sản xuất.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	176.369	180.073	102,10%
2	Tổng chi phí	169.116	171.733	101,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.253	8.340	114,99%

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Mua máy móc, thiết bị (máy tiện chính xác, Máy cắt laser, Máy chấn 3 trục CNC 600T)	4.900
2	Cải tạo mặt bằng Quận 12 (Nâng nền nhà xưởng, sân bãi...)	1.000
3	Sửa chữa máy móc thiết bị	855
4	Sửa chữa nhà xưởng, sửa chữa hệ thống điện nhà xưởng	650
Tổng cộng		7.405

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có







## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm cơ khí, IMECO sử dụng lượng lớn các kim loại như sắt, thép, Inox, que hàn, thuốc hàn, sơn công nghiệp và nhiên liệu như dầu, nhớt, v.v... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Phế phẩm sau khi sử dụng xong của các nguyên vật liệu này sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường và đời sống của người dân xung quanh nếu không được xử lý đúng cách. Ý thức được điều này, Công ty luôn thực hiện những biện pháp nhằm tối thiểu hóa các ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Cụ thể, Công ty luôn tìm kiếm và ký kết với đối tác chuyên thu mua rác thải công nghiệp để đảm bảo chất lượng sống

cộng đồng, đồng thời tạo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ cho cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thực hiện tuyên truyền và nhắc nhở tập thể người lao động giữ gìn vệ sinh xung quanh nơi làm việc, thực hiện phân loại rác thải... nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh công tác tiết kiệm năng lượng điện, thực hiện thay thế, sử dụng các nguồn điện năng hiện đại hơn và có công suất thấp hơn nhằm tiết kiệm chi phí, tiết giảm lượng tiêu thụ nguồn năng lượng này.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

IMECO nhận thức được rằng người lao động luôn là yếu tố quan trọng, quyết định sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Chính vì thế, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến sức khỏe tinh thần lẫn thể chất của toàn thể cán bộ nhân viên. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện để nhân viên gắn kết thông qua các hoạt động đoàn thể, các hoạt động thể thao, nhằm tăng cường tinh thần đồng đội và nâng cao hiệu quả làm việc. Đồng thời, Công ty luôn tạo điều kiện, để người lao động có thể học hỏi, nâng cao tay nghề, nhằm đem đến những sản phẩm đầu ra chất lượng nhất. Cùng với đó, IMECO luôn đảm bảo trả lương đầy đủ, đúng hạn và chấp hành trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong quá trình hoạt động, IMECO luôn mong muốn đem lại những giá trị tích cực, để có thể chung tay góp phần xây dựng cộng đồng ngày một vững mạnh hơn. Vậy nên, Công ty luôn chủ động trong việc chia sẻ và hỗ trợ tài chính cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia đóng góp vào các quỹ từ thiện... Điều này không chỉ giúp ích cho cộng đồng, mà còn giúp Công ty tạo được lòng tin và sự đồng cảm từ phía các đối tác, khách hàng.



# 4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, dù vẫn bị ảnh hưởng bởi các tác động tiêu cực trong nền kinh tế vi mô và vĩ mô, thế nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đã dần ổn định trở lại, lượng đơn hàng ổn định, giá trị cao nên kết quả kinh doanh của Công ty cũng tích cực trong năm 2023. Đáng chú ý, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt mức 6,99 tỷ đồng, tăng 128,17% so với năm 2022 và đạt 129,67% so với kế hoạch đề ra. Đó là nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trong năm vừa qua.

Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, chính sách tiền lương, cũng như đóng nộp đủ các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, nhằm đảm bảo quyền lợi

cho người lao động. Cụ thể, thu nhập bình quân của người lao động đạt 14.070.000 đồng/người/tháng, tăng 2,63% so với năm 2022. Điều này đã giúp Công ty có thể thu hút và giữ chân người lao động có tay nghề cao, đóng góp cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Ngoài ra, Công ty kiểm soát tốt các chi phí và cơ cấu tài sản, nguồn vốn của mình. Trong đó, Công ty chú trọng việc quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả, thường xuyên đôn đốc khách hàng thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ cho tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Từ đó giúp khả năng thanh toán tốt, tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, nâng cao uy tín và cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất đồng thời có những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo Công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

Năm 2023, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công. Ban Tổng Giám đốc có biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất, tăng cường công tác quản lý chi phí, chú trọng đến công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực quản lý của các cấp điều hành, tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất hướng đến mục tiêu tạo ra giá trị doanh nghiệp trong tương lai.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	TH 2023	KH 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	176.369	180.073	102,10%
2	Tổng chi phí	169.116	171.733	101,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.253	8.340	114,99%

Để hoàn thành tốt những kế hoạch, định hướng phát triển được đề ra trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã có các phương pháp thực hiện như sau:

### Công tác sản xuất:

- Sắp xếp sản xuất hiệu quả tránh lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Tối ưu hóa vận hành các công đoạn nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết giảm các chi phí tiêu hao điện năng, nhiệt năng.
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhằm phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, triển khai đảm bảo chất lượng, uy tín và hiệu quả trong sản xuất.

### Công tác kinh doanh:

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm thêm các khách hàng mới, mở rộng thị trường, giúp tăng số lượng đơn hàng trong năm 2024, đảm bảo doanh thu cho Công ty, tránh bị phụ thuộc bởi các khách hàng cũ và tạo việc làm ổn định cho người lao động.
- Xây dựng các kế hoạch phân bổ, tối thiểu hóa chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý... nhằm nâng cao các biên lợi nhuận.
- Tích cực tìm kiếm các nguồn hàng có chất lượng và giá tốt nhất để giảm giá thành, góp phần vào kết quả kinh doanh của Công ty.





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Công tác kỹ thuật - chất lượng sản phẩm:

- Công tác kỹ thuật tăng cường về nhân sự, đảm bảo triển khai bản vẽ, thiết kế kịp thời cho sản xuất khi có nhiều đơn hàng.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị nhằm thay thế các máy móc thiết bị cũ, đã hư hỏng để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đồng thời giúp giảm chi phí gia công bên ngoài nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu khắt khe của khách hàng. Dự kiến trong năm 2024, Công ty sẽ đầu tư hơn 7,4 tỷ đồng vào việc đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị và cải tạo nhà xưởng, mặt bằng Quận 12.
- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm cần phải chú trọng, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hỏng, lãng phí... Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra.
- Hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015 luôn được duy trì và cập nhật mới cho phù hợp. Luôn tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2 để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.

### Công tác tổ chức bộ máy nhân sự

- Thực hiện cơ cấu bộ máy sản xuất sao cho gọn nhẹ hơn, sát nhập một số phòng ban, xưởng sản xuất để tiết kiệm chi phí quản lý, đồng thời giúp nâng cao năng suất lao động.
- Thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo cho người lao động về cả mặt chuyên môn lẫn kỹ năng, đồng thời xây dựng những chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi, tăng sự gắn bó giữa nhân viên với Công ty, giúp giảm tình trạng biến động nhân sự.





# 5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT		
3	Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 184.200 CP	5,12%
5	Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	Đại diện: 936.000 CP	26%

Lý lịch Hội đồng quản trị đã được trình bày tại Mục II.2 – Tổ chức nhân sự.

## DANH SÁCH THAY ĐỔI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Không có.

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

#### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Năm 2023, Hội đồng quản trị của công ty đã hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên. Những chỉ đạo và định hướng chiến lược, điều hành của Hội đồng quản trị đã giúp Công ty phát triển dần ổn định trở lại sau những năm kinh tế khó khăn.

Trong đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên Hội đồng quản trị; tổ chức họp Hội đồng quản trị định kỳ; Thực hiện giám sát và đánh giá theo từng quý để đảm bảo Ban điều hành và các đơn vị thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo kế hoạch được đề ra trong năm.

#### Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2023, Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua đến các bộ phận liên quan.
- Tổng Giám đốc đưa ra các biện pháp để ổn định công việc, đảm bảo vòng quay vốn lưu động cho hoạt động sản xuất.
- Đối với các cán bộ điều hành, các cán bộ quản lý khác đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

### Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%
2	Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	04/04	100%
3	Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	04/04	100%
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	04/04	100%
5	Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	04/04	100%





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14/NQ-HĐQT	10/02/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị 1. HĐQT sẽ biểu quyết thông qua thực hiện hoạt động SXKD năm 2022 sau khi có báo cáo tài chính 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 3. Thông qua Dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào 27/04/2023 4. Thông qua tiếp nhận đơn xin từ nhiệm của thành viên BKS là ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hanh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thông qua nội dung dự kiến nhân sự thay ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Đinh Văn Hanh trình Đại hội cổ đông bầu bổ sung. 5. Đối với vấn đề hợp tác kinh doanh, HĐQT đề nghị thực hiện theo đúng luật và tham khảo thêm các kênh tư vấn, lập phương án trình HĐQT. 6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2022 với số tiền là 138 triệu đồng	80%
38/NQ-HĐQT	15/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Thế Xuân Ý phụ trách sản xuất có thời hạn 3 năm	60%
39/QĐ-HĐQT	15/03/2023	Quyết định về việc áp dụng mức lương của Phó TGD phụ trách sản xuất	60%
48/NQ-HĐQT	31/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau: 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 4. Tờ trình số 01 về việc thông qua BCTC năm 2022 đã kiểm toán và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 5. Tờ trình số 02 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 6. Tờ trình số 03 về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023. 7. Tờ trình số 04 về việc miễn nhiệm, bầu cử thành viên Ban kiểm soát.	92%
52/NQ-HĐQT	07/04/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị 1. Thông qua nội đúng thống nhất hợp tác kinh doanh để đầu tư khai thác, sử dụng có hiệu quả đối với phần nhà xưởng, tài sản trên đất tại số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM 2. Thông qua nội dung đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM	70%
54/NQ-HĐQT	07/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN TP.HCM	70%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
115/NQ-HĐQT	24/08/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 24/08/2023 1. Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 (bao gồm chỉ tiêu SXKD, tình hình thực hiện hợp đồng, tình hình tài chính, tình hình đầu tư, tình hình lao động và thu nhập). 2. Thông qua nội dung Tờ trình số 109 về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải 3. Thông qua nội dung Tờ trình số 110 về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 4. Thông qua nội dung Tờ trình số 111 về việc phê duyệt công ty kiểm toán BCTC năm 2023 5. Thông qua nội dung Tờ trình số 112 về việc thanh lý tài sản cố định 6. Thông qua nội dung Tờ trình số 113 về việc đầu tư cổng trục 20/5T	87%
117/NQ-HĐQT	24/08/2023	Nghị quyết HĐQT về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB)	80%
119/NQ-HĐQT	24/08/2023	Nghị quyết HĐQT về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	80%
123/QĐ-HĐQT	09/09/2023	Quyết định về việc thanh lý tài sản (lò ủ thép; hệ thống trữ & cấp CO2 cho máy hàn)	100%
124/QĐ-HĐQT	09/09/2023	Quyết định về việc phê duyệt đầu tư cổng trục (20/5T, khẩu độ 16mx16m)	100%
125/QĐ-HĐQT	09/09/2023	Quyết định về việc phê duyệt công ty kiểm toán BCTC năm 2023 (Cty TNHH Kiểm toán VACO)	80%
141/NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 26/10/2023 1. Thông qua Báo cáo tình hình SXKD Quý 3 và 9 tháng năm 2023 (bao gồm chỉ tiêu SXKD, tình hình thực hiện hợp đồng, tình hình tài chính, tình hình đầu tư, tình hình lao động và thu nhập). 2. Thông qua nội dung Tờ trình số 127 về việc bán xe ô tô không cần dùng 3. Thông qua nội dung Tờ trình số 136 về việc bổ nhiệm lại chức vụ KTT đối với bà Nguyễn Thị Long Châu đến hết năm tài chính 4. Thông qua nội dung Tờ trình số 137 về việc bổ nhiệm chức vụ Quyền KTT đối với bà Vũ Thị Thu Hương kể từ ngày 01/01/2024 có thời hạn 1 năm	80%
143/QĐ-HĐQT	01/11/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ KTT đối với bà Nguyễn Thị Long Châu đến hết năm tài chính	100%
144/QĐ-HĐQT	01/11/2023	Quyết định về việc bán xe ô tô không cần dùng	100%
174/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà. Nguyễn Thị Long Châu	100%
175/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Quyền Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Thu Hương	60%

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác được tham gia những khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty như: Hội thảo giới thiệu Nguyên tắc quản trị công ty mới (sửa đổi) năm 2023, Diễn đàn Vì một Đại hội đồng cổ đông đổi mới và hiệu quả..., nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới và hiệu quả hơn.



# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng BKS	-	-
2	Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Trần Tố Như	Thành viên BKS	-	-

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng BKS	02/02	100%
2	Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên BKS	02/02	100%
3	Bà Trần Tố Như	Thành viên BKS	02/02	100%

Ban kiểm soát đã tổ chức 2 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BKS-23	28/04/2023	Phân công nhiệm vụ ban kiểm soát
2	02/BKS-23	22/03/2024	Thông qua các nội dung BCTC 2023

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện vai trò giám sát đối với Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc, đồng thời hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Đề xuất những ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, về công tác quản trị để giúp Công ty từng bước phát triển và hoàn thiện hơn.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về công tác sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát còn giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và một số công tác khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.quản trị và một số công tác khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
I	Hội đồng quản trị				
1	Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	-	24.000.000	-
2	Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	585.527.693	18.000.000	53.499.000
3	Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	180.000.000	18.000.000	-
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	-
5	Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	-
II	Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	585.527.693	18.000.000	53.499.000
2	Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc	542.771.153	-	51.500.000
3	Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc	364.230.769	-	-
4	Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01/01/2024)	454.057.691	-	41.100.000
III	Ban kiểm soát				
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng BKS	-	18.000.000	-
2	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên BKS	-	12.000.000	-
3	Ông Đinh Văn Hanh	Thành viên BKS	-	12.000.000	-
4	Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên BKS	-	-	-
5	Bà Trần Tố Như	Thành viên BKS	-	-	-

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhìn chung, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công Nghiệp đã thực hiện tốt vai trò quản lý của mình trong năm vừa qua. Đồng thời, IMECO luôn đảm bảo việc quản trị Công ty được tuân thủ, thực hiện theo đúng quy định pháp luật và các Quy định, Điều lệ nội bộ để việc vận hành diễn ra suôn sẻ. Cùng với đó, Công ty đã liên tục kiểm tra và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị thông qua việc tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác được tham gia những khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới và hiệu quả.



# 6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kèm theo đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban
Ông Đinh Văn Hanh	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Bà Trần Tố Như	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2023)

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)
Bà Vũ Thị Thu Hương	Quyền Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Vũ Thanh Phương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Vũ Thanh Phương đã ủy quyền cho Ông Đỗ Hùng Anh ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-CKXL ngày 07 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Hùng Anh**  
Tổng Giám đốc  
Theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-CKXL  
ngày 07 tháng 12 năm 2021  
Tp.HCM, ngày 12 tháng 3 năm 2024




**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ  
Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (84-28) 3840 6618/ Fax: (84-28) 3840 6616  
Website: www.vacohcm.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)**

SỐ: 030/VACO/BCKT.HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán số 11-2/BCKT/TC ngày 03 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



**Nguyễn Ngọc Thạch**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1  
**Thay mặt và đại diện cho**  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.765.489.052	121.648.279.857
I. Tiền	110	4	5.808.540.876	1.310.956.015
1. Tiền	111		5.808.540.876	1.310.956.015
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	5.220.000.000	5.220.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.220.000.000	5.220.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.787.852.347	27.594.882.335
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	9.146.299.731	24.903.259.820
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		246.233.015	2.417.265.452
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		395.319.601	274.357.063
IV. Hàng tồn kho	140	7	40.160.100.832	77.051.266.376
1. Hàng tồn kho	141		40.160.100.832	77.051.266.376
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.788.994.997	10.471.175.131
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	582.526.648
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.401.802.037	9.701.167.145
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	8	387.192.960	187.481.338
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.081.349.256	3.135.893.329
I. Tài sản cố định	220		4.081.349.256	3.079.133.329
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	4.044.493.701	3.079.133.329
- Nguyên giá	222		71.894.444.333	72.963.781.522
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.849.950.632)	(69.884.648.193)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	36.855.555	-
- Nguyên giá	228		898.748.500	855.948.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(861.892.945)	(855.948.500)
II. Tài sản dài hạn khác	260		-	56.760.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	56.760.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		72.846.838.308	124.784.173.186

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.086.283.942	95.013.067.694
I. Nợ ngắn hạn	310		36.086.283.942	95.013.067.694
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.717.645.249	7.949.024.514
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	27.431.956.017	62.359.768.817
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8	876.320.042	-
4. Phải trả người lao động	314		2.805.405.808	2.890.464.199
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	490.000.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	557.739.322	666.392.660
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	15	-	20.900.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		207.217.504	247.417.504
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.760.554.366	29.771.105.492
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	36.760.554.366	29.771.105.492
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.999.480.000	35.999.480.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.153.717.823	6.153.717.823
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.392.643.457)	(12.382.092.331)
- Lũy kế đến cuối năm trước	421a		(12.382.092.331)	(15.444.808.690)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.989.448.874	3.062.716.359
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		72.846.838.308	124.784.173.186



Đỗ Hùng Anh  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

*[Signature]*

Vũ Thị Thu Hương  
Quyền Kế toán trưởng

*[Signature]*

Võ Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		171.477.305.068	180.038.580.092
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	19	171.477.305.068	180.038.580.092
3. Giá vốn hàng bán	11	20	146.970.352.849	158.119.865.612
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		24.506.952.219	21.918.714.480
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.348.648.543	1.151.677.700
6. Chi phí tài chính	22	23	2.742.449.519	2.581.664.559
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.666.688.860	2.581.664.559
7. Chi phí bán hàng	25	24	3.517.258.070	6.398.649.989
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	15.114.132.249	12.512.030.605
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		6.481.760.924	1.578.047.027
10. Thu nhập khác	31	25	1.543.398.365	1.493.761.846
11. Chi phí khác	32	26	772.262.397	9.092.514
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		771.135.968	1.484.669.332
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.252.896.892	3.062.716.359
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	263.448.018	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		6.989.448.874	3.062.716.359
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.942	851



Đỗ Hùng Anh  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương  
Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
			(Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	133.650.084.212	152.573.427.120
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(75.203.052.449)	(128.347.125.813)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(29.840.057.855)	(40.098.033.801)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(1.666.688.860)	(2.372.664.559)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.441.678.212	8.428.637.778
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(9.345.461.160)	(6.768.892.521)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.036.502.100	(16.584.651.796)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(798.800.000)	(1.370.304.074)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	161.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(5.000.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.149.863.122	929.210.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	351.063.122	(5.279.275.028)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.075.422.368	59.233.685.174
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(27.975.422.368)	(38.333.685.174)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.900.000.000)	20.900.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	4.487.565.222	(963.926.824)
Tiền đầu năm	60	1.310.956.015	2.498.176.938
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.019.639	(223.294.099)
Tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.808.540.876	1.310.956.015



Đỗ Hùng Anh  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương  
Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2835/QĐ-TCCB ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103004265 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2006 và Giấy chứng nhận số 0300628797 sửa đổi lần thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 35.999.480.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 198 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 202 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

Hoạt động chính của Công ty là Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp – Xưởng sản xuất	Địa điểm ĐKKD: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh  Xưởng sản xuất: Số 01 Đường Đào Trinh Nhất, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp,...

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

*Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu*

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

*Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

*Công cụ, dụng cụ:* Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

*Chi phí trả trước khác:* Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chỉ trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Cổ đông lớn
Bà Nguyễn Thị Huệ	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần An Hiền	Cổ đông lớn
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên chủ chốt
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt	

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	231.458.868	171.100.083
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.577.082.008	1.139.855.932
Cộng	5.808.540.876	1.310.956.015

5. ĐÀU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh có thời gian đáo hạn từ 6 đến 12 tháng, lãi suất từ 6,5 đến 7,4%/năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Howden UK Limited	8.616.020.029	-
Andritz	-	13.247.260.158
AAF International LTD	-	6.862.933.000
Siemens Aktiengesellschaft	-	2.894.342.309
Aarding Thermal Acoustics B.V	-	1.830.695.352
Khách hàng khác	530.279.702	68.029.001
Cộng	9.146.299.731	24.903.259.820

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	9.824.108.612	-	14.007.001.808	-
Công cụ, dụng cụ	262.863.962	-	370.611.914	-
Chi phí SXKD dở dang	30.073.128.258	-	62.673.652.654	-
Cộng	40.160.100.832	-	77.051.266.376	-

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	236.338.560	236.338.560
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	150.854.400	150.854.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	187.481.338	187.481.338	-	-
Cộng	187.481.338	187.481.338	387.192.960	387.192.960
b) Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	75.966.680	-	75.966.680
Thuế thu nhập cá nhân	-	587.345.034	526.467.979	60.877.055
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	3.000.577.378	3.000.577.378	-
Các loại thuế khác	-	159.607.366	159.607.366	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	743.476.307	4.000.000	739.476.307
Cộng	-	4.566.972.765	3.690.652.723	876.320.042

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải,	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	17.757.166.083	50.631.522.488	3.882.676.906	692.416.045	72.963.781.522
- Mua sắm mới	-	1.719.000.000	-	-	1.719.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	(383.229.912)	(2.333.870.872)	-	(71.236.405)	(2.788.337.189)
Số cuối năm	17.373.936.171	50.016.651.616	3.882.676.906	621.179.640	71.894.444.333
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	17.494.461.105	47.843.580.500	3.882.676.906	663.929.682	69.884.648.193
- Khấu hao trong năm	104.146.714	636.832.308	-	12.660.606	753.639.628
- Thanh lý, nhượng bán	(383.229.912)	(2.333.870.872)	-	(71.236.405)	(2.788.337.189)
Số cuối năm	17.215.377.907	46.146.541.936	3.882.676.906	605.353.883	67.849.950.632
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	262.704.978	2.787.941.988	-	28.486.363	3.079.133.329
Số cuối năm	158.558.264	3.870.109.680	-	15.825.757	4.044.493.701

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 66.089.761.259 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023: 67.509.098.448 VND).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	855.948.500	855.948.500
- Mua trong năm	42.800.000	42.800.000
Số cuối năm	898.748.500	898.748.500
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	855.948.500	855.948.500
- Khấu hao trong năm	5.944.445	5.944.445
Số cuối năm	861.892.945	861.892.945
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	36.855.555	36.855.555

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 855.948.500 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 855.948.500 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Cơ Khí Tín Phát	1.100.520.000	1.100.520.000	-	-
Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng - LA	501.737.884	501.737.884	-	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Quang Minh Anh	444.333.600	444.333.600	1.087.636.000	1.087.636.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	627.216.082	627.216.082	2.772.474.947	2.772.474.947
Công ty Cổ phần Thép Tây Nam	-	-	1.317.748.359	1.317.748.359
Phải trả người bán khác	1.043.837.683	1.043.837.683	2.771.165.208	2.771.165.208
Cộng	3.717.645.249	3.717.645.249	7.949.024.514	7.949.024.514

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
AAF (Wuhan) Co., Ltd	16.749.871.296	19.975.423.405
Siemens Aktiengesellschaft	10.673.685.083	28.279.312.265
Aarding Thermal Acoustics B.V	-	13.972.251.524
Các đối tượng khác	8.399.638	132.781.623
Cộng	27.431.956.017	62.359.768.817

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đây là khoản trích trước chi phí vận chuyển hàng xuất khẩu.

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	85.621.483
Cổ tức phải trả	199.930.540	199.930.540
Phải trả về thu hộ Thuế TNCN	124.960.782	168.992.637
Nhận ký quỹ, ký cược	230.000.000	-
Các khoản khác	2.848.000	211.848.000
Cộng	557.739.322	666.392.660

15. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay cá nhân	-	-	25.100.000.000	4.200.000.000	20.900.000.000	20.900.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	-	-	2.875.422.368	2.875.422.368	-	-
Cộng	-	-	27.975.422.368	7.075.422.368	20.900.000.000	20.900.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	35.999.480.000	6.153.717.823	(15.444.808.690)	26.708.389.133
Lãi trong năm	-	-	3.062.716.359	3.062.716.359
Số dư đầu năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	(12.382.092.331)	29.771.105.492
Lãi trong năm	-	-	6.989.448.874	6.989.448.874
Số dư cuối năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	(5.392.643.457)	36.760.554.366

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	9.360.000.000	26,0%	9.360.000.000	26,0%
Bà Nguyễn Thị Huệ	8.487.000.000	23,6%	8.487.000.000	23,6%
Công ty Cổ phần An Hiền	5.884.840.000	16,3%	5.884.840.000	16,3%
Cổ đông khác	12.267.640.000	34,1%	12.267.640.000	34,1%
Cộng	35.999.480.000	100%	35.999.480.000	100%

17. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	17.669,59	18.626,28
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	2.735,75	1.715,63
Đô la Úc (AUD)	2.265,99	2.300,31

18. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh sản xuất thiết bị cơ khí chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất thiết bị cơ khí trong một khu vực địa lý Tp. Hồ Chí Minh, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

#### 19. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	169.654.395.234	179.940.023.437
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.822.909.834	98.556.655
<b>Cộng</b>	<b>171.477.305.068</b>	<b>180.038.580.092</b>

#### 20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	145.469.741.398	158.039.618.680
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.500.611.451	80.246.932
<b>Cộng</b>	<b>146.970.352.849</b>	<b>158.119.865.612</b>

#### 21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	78.480.543.089	153.367.114.391
Chi phí nhân công	36.050.504.874	38.341.157.340
Chi phí khấu hao tài sản cố định	759.584.073	1.163.550.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.770.496.188	14.090.277.062
Chi phí bằng tiền khác	5.940.090.548	7.068.349.725
<b>Cộng</b>	<b>133.001.218.772</b>	<b>214.030.448.636</b>

#### 22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	370.793.122	20.295.864
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.198.785.421	222.466.836
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh (i)	779.070.000	908.915.000
<b>Cộng</b>	<b>3.348.648.543</b>	<b>1.151.677.700</b>

(i) Đây là khoản lợi nhuận từ việc Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH SX TM Linh Giang (“Linh Giang”), theo đó Công ty sử dụng khu đất 4.500 m<sup>2</sup> tại 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh và Linh Giang đầu tư chi phí sửa chữa, cải tạo. Công ty được chi trả khoản lợi nhuận cố định hàng tháng.

#### 23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.666.688.860	2.581.664.559
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.075.760.659	-
<b>Cộng</b>	<b>2.742.449.519</b>	<b>2.581.664.559</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

#### 24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên	7.752.825.874	8.507.425.827
Chi phí khấu hao TSCĐ	18.605.051	145.193.226
Thuế, phí, lệ phí	2.967.737.378	1.463.247.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.446.427.553	1.183.101.043
Các khoản chi phí QLDN khác	1.928.536.393	1.213.062.640
<b>Cộng</b>	<b>15.114.132.249</b>	<b>12.512.030.605</b>
<b>b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.452.598.064	6.342.831.328
Các khoản chi phí bán hàng khác	64.660.006	55.818.661
<b>Cộng</b>	<b>3.517.258.070</b>	<b>6.398.649.989</b>

#### 25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán phế liệu	886.206.363	1.331.943.664
Thanh lý tài sản cố định	-	161.818.182
Tiền thưởng từ đối tác	653.940.000	-
Thu nhập khác	3.252.002	-
<b>Cộng</b>	<b>1.543.398.365</b>	<b>1.493.761.846</b>

#### 26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phạt vi phạm hành chính	412.189.613	-
Thu hồi tiền hoàn Thuế GTGT	331.156.804	-
Chi phí khác	28.915.980	9.092.514
<b>Cộng</b>	<b>772.262.397</b>	<b>9.092.514</b>

#### 27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	7.252.896.892	3.062.716.359
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.309.011.807	13.109.287
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(254.542.826)	(222.466.836)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>8.307.365.873</b>	<b>2.853.358.810</b>
Lỗ được chuyển các năm trước	(8.307.365.873)	(2.853.358.810)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế TNDN phải nộp bổ sung năm trước	263.448.018	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>263.448.018</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (Tiếp theo)

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh lỗ tính thuế	Tình trạng quyết toán thuế	Thời gian được chuyển lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển	Số lỗ còn được chuyển
2019	chưa quyết toán	2020 - 2024	16.964.600.763	12.561.838.606	4.402.762.157
Cộng			16.964.600.763	12.561.838.606	4.402.762.157

Công ty chưa tính tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho khoản lỗ còn được chuyển do khả năng có lãi trong tương lai là chưa chắc chắn.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	6.989.448.874	3.062.716.359
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.989.448.874	3.062.716.359
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.599.948	3.599.948
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.942	851
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	-	20.900.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.808.540.876	1.310.956.015
Nợ thuần	-	19.589.043.985
Vốn chủ sở hữu	36.760.554.366	29.771.105.492
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0,66

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính				
Tiền	5.808.540.876	1.310.956.015	5.808.540.876	1.310.956.015
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.541.619.332	25.177.616.883	9.541.619.332	25.177.616.883
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000	5.220.000.000	5.220.000.000
Tổng cộng	20.570.160.208	31.708.572.898	20.570.160.208	31.708.572.898

Công nợ tài chính				
Các khoản vay	-	20.900.000.000	-	20.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	4.275.384.571	8.615.417.174	4.275.384.571	8.615.417.174
Chi phí phải trả	490.000.000	-	490.000.000	-
Tổng cộng	4.765.384.571	29.515.417.174	4.765.384.571	29.515.417.174

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

*Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

*Quản lý rủi ro thanh khoản*

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Tổng
	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>		
Tiền	5.808.540.876	5.808.540.876
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.541.619.332	9.541.619.332
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.570.160.208</b>	<b>20.570.160.208</b>
<b>Số cuối năm</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	4.275.384.571	4.275.384.571
Chi phí phải trả	490.000.000	490.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.765.384.571</b>	<b>4.765.384.571</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>15.804.775.637</b>	<b>15.804.775.637</b>
	Dưới 1 năm	Tổng
	VND	VND
<b>Số đầu năm</b>		
Tiền	1.310.956.015	1.310.956.015
Phải thu khách hàng và phải thu khác	25.177.616.883	25.177.616.883
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.708.572.898</b>	<b>31.708.572.898</b>
<b>Số đầu năm</b>		
Các khoản vay	20.900.000.000	20.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	8.615.417.174	8.615.417.174
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.515.417.174</b>	<b>29.515.417.174</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>2.193.155.724</b>	<b>2.193.155.724</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP  
929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong các thuyết minh số 16; trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với bên liên quan:

*Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng*

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Thu nhập của Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
<b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>		<b>96.000.000</b>	<b>-</b>
Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	-
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>		<b>42.000.000</b>	<b>-</b>
Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	18.000.000	-
Ông Đinh Văn Hanh	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	-
<b>Lương, thưởng Tổng Giám đốc</b>		<b>639.026.693</b>	<b>472.145.462</b>
Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	639.026.693	472.145.462
<b>Lương, thưởng của Người quản lý khác</b>		<b>1.657.659.613</b>	<b>1.397.049.998</b>
<b>Cộng</b>		<b>2.434.686.306</b>	<b>1.869.195.460</b>

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.

Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại
	VND	VND	VND
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác (Mã số 01)	151.241.483.456	1.331.943.664	152.573.427.120
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (Mã số 06)	9.337.552.778	(908.915.000)	8.428.637.778
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác (Mã số 22)	1.493.761.846	(1.331.943.664)	161.818.182
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (Mã số 27)	20.295.864	908.915.000	929.210.864



Đỗ Hùng Anh  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương  
Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu





TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2024

